

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

**Sinh viên : Chu Thị Thanh Hương
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Mai Linh**

HẢI PHÒNG - 2016

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI CPN
VIỆT NAM**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Chu Thị Thanh Hương
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Mai Linh**

HẢI PHÒNG - 2016

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Chu Thị Thanh Hương

Mã SV:1412401379

Lớp:QT1807K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ Phần
Vận Tải và Thương Mại CPN Việt Nam

CHƯƠNG I:**NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA
TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI****1.1. Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại****1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại**

Hàng tồn kho chiếm tỷ trọng khá lớn trong cơ cấu tài sản lưu động của doanh nghiệp, là một khâu trong quá trình luân chuyển vốn lưu động trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Giá trị hàng tồn kho của doanh nghiệp cho thấy tình hình sử dụng vốn của doanh nghiệp có bị ứ đọng vốn hay không? Trong quá trình sản xuất ở mỗi doanh nghiệp, mỗi đơn vị... đòi hỏi nhất thiết phải sử dụng nhiều chủng loại nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ... Các chủng loại này phải đồng bộ theo một tỷ lệ nhất định mới đảm bảo quá trình sản xuất. Trong quá trình kinh doanh hàng hóa của các doanh nghiệp thương mại cũng vậy, thường phải kinh doanh nhiều mặt hàng. Mỗi mặt hàng có đặc điểm và khả năng lưu chuyển khác nhau vì thế người quản lý phải thường xuyên nắm bắt được tình hình lưu chuyển của từng loại. Do vậy hàng tồn kho cũng như mọi tài sản khác của doanh nghiệp cần phải quản lý chặt chẽ để doanh nghiệp hoạt động hiệu quả.

Hàng hóa có một vị trí quan trọng trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp thương mại. Do đó việc tập trung quản lý hàng hóa ở tất cả các khâu, từ thu mua dự trữ đến tiêu thụ, trên tất cả các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại giá cả... là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm chi phí vận chuyển, chi phí bảo quản, xác định giá vốn hàng bán, giá bán hàng hóa, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận... cho doanh nghiệp.

Kế toán hàng hóa là công cụ quan trọng và không thể thiếu của quản lý hàng hóa cả về mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát, hao hụt hàng hóa trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại từ đó làm tăng lợi nhuận của công ty.

1.1.2 Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.

Khái niệm hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại

Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại là các loại vật tư, sản phẩm do doanh nghiệp mua về với mục đích để bán. Trị giá hàng mua vào bao gồm : Giá mua, các khoản thuế không được hoàn lại, chi phí thu mua hàng hóa như chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng hóa. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ khỏi chi phí mua hàng hóa.

Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại thương đa dạng và nhiều chủng loại khác nhau. Hàng hóa thường xuyên biến động trong quá trình kinh doanh nên cần phải theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn trên các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị.

Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại

- Hàng hóa rất đa dạng và phong phú: Sản xuất không ngừng phát triển, nhu cầu tiêu dùng luôn biến đổi và có xu hướng ngày càng tăng dẫn đến hàng hóa ngày càng đa dạng, phong phú và nhiều chủng loại.

- Hàng hóa có đặc tính lý, hóa, sinh học: Mỗi loại hàng hóa có đặc tính lý, hóa, sinh học riêng. Những đặc tính này có ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng hàng hóa trong quá trình thu mua, vận chuyển, dự trữ, bảo quản và bán ra.

- Hàng hóa luôn thay đổi về chất lượng, mẫu mã, thông số kỹ thuật... Sự thay đổi phụ thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất, vào nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng. Nếu hàng hóa thay đổi phù hợp với nhu cầu tiêu dùng thì hàng hóa được tiêu dùng và ngược lại.

- Trong lưu thông, hàng hóa thay đổi quyền sở hữu nhưng chưa đưa vào sử dụng. Khi kết thúc quá trình lưu thông, hàng hóa mới đưa vào sử dụng để đáp ứng nhu cầu cho tiêu dùng hay sản xuất.

- Hàng hóa có vai trò rất quan trọng trong doanh nghiệp thương mại, quá trình vận động của hàng hóa cũng là quá trình vận động của vốn kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Mua hàng: Là giai đoạn đầu tiên trong quá trình lưu chuyển hàng hóa tại các doanh nghiệp kinh doanh thương mại, là quá trình vận động của vốn kinh doanh từ vốn tiền tệ sang vốn hàng hóa.

- Bán hàng: Là giai đoạn cuối cùng kết thúc việc lưu thông hàng hóa, sự chuyển hóa vốn kinh doanh từ vốn hàng hóa sang vốn tiền tệ.

- Bảo quản và dự trữ hàng hóa: là khâu trung gian của lưu thông hàng hóa, hàng

hóa vận chuyển từ lĩnh vực sản xuất sang lĩnh vực tiêu dùng. Để diễn ra bình thường các doanh nghiệp phải có kế hoạch dự trữ hàng hoá một cách hợp lý.

Vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.

Trong doanh nghiệp thương mại, hàng hóa là bộ phận của hàng tồn kho, thuộc tài sản lưu động của doanh nghiệp, ảnh hưởng trực tiếp tới lợi nhuận kinh doanh của doanh nghiệp. Do vậy cần phải theo dõi, quản lý thường xuyên.

Kế toán hàng hóa là công cụ quan trọng và không thể thiếu của quản lý hàng hóa về cả mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xa hội, ngăn ngừa, hạn chế mức thấp nhất nhưng mất mát, hao hụt hàng hóa trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại từ đó làm tăng lợi nhuận của công ty.

Việc tập trung quản lý một cách chặt chẽ ở tất cả các khâu, từ thu mua dự trữ đến tiêu thụ, trên tất cả các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại giá cả...là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm chi phí vận chuyển, chi phí bảo quản, xác định lại giá vốn hàng bán, giá bán hàng hóa, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận...cho doanh nghiệp.

1.1.3.Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp

Trong nền kinh tế thị trường thì tổ chức tốt công tác kế toán hàng hóa trong các doanh nghiệp thương mại có vai trò đặc biệt quan trọng: Từng bước giúp doanh nghiệp có lượng vật tư hàng hóa dự trữ đúng mức, không dự trữ quá nhiều gây ứ đọng vốn, không quá ít để đảm bảo hoạt động. Chính vì vậy kế toán hàng hóa cần phải nắm được chính xác số liệu cũng như chi tiết từng loại hàng hóa để cung cấp cho ban lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nắm bắt, đánh giá chính xác tình hình lưu chuyển hàng hóa của doanh nghiệp từ đó đưa ra biện pháp khắc phục kịp thời.

Để phát huy tốt vai trò và thực sự là quản lý đắc lực kế toán hàng hóa cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

- Tổ chức ghi chép, phản ánh tổng hợp số liệu về tình hình thu mua, vận chuyển, bảo quản, tình hình nhập, xuất và tồn kho hàng hóa. Tính giá thành thực tế của hàng hóa đã mua và nhập kho, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu mua hàng hóa về mặt số lượng, chủng loại, giá cả, thời hạn nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ kịp thời cho quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Áp dụng đúng đắn các phương pháp về kỹ thuật hạch toán vật liệu, hướng quá trình kinh doanh dẫn kiểm tra các bộ phận trong doanh nghiệp thực hiện đầy đủ chế độ

thực hiện các chế độ đúng phương pháp quy định nhằm đảm bảo thống nhất trong công tác kế toán, tạo điều kiện cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác kế toán trong phạm vi ngành kinh tế và toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

- Tham gia kiểm kê đánh giá hàng hóa theo chế độ nhà nước quy định, lập báo cáo về tình hình nhập-xuất-tồn hàng hóa phục vụ công tác quản lý và lãnh đạo. Tiến hành phân tích kinh tế, tình hình cung cấp, tiêu thụ hàng hóa để tăng cường quản lý hàng hóa một cách có hiệu quả trong hoạt động kinh doanh

1.1.4. Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại

Theo tính chất thương phẩm kết hợp với đặc trưng kỹ thuật thì hàng hóa được chia theo từng ngành hàng, trong từng ngành hàng bao gồm nhiều nhóm hàng, mỗi nhóm hàng có nhiều mặt hàng, mỗi mặt hàng lại có giá cả khác nhau.

Hàng hóa gồm các ngành hàng:

- Phân loại hàng hóa theo vật tư, thiết bị, công nghệ phẩm tiêu dùng:

- +Hàng kim khí điện máy
- +Hàng hóa chất mỏ
- +Hàng xăng dầu
- +Hàng dệt may, bông vải sợi;
- +Hàng da cao su
- +Hàng gốm sứ, thủy tinh;
- +Hàng mây, tre đan;
- +Hàng rượu, bia, thuốc lá

- Phân loại hàng hóa theo nguồn gốc sản xuất:

- +Ngành nông sản
- +Ngành lâm sản
- +Ngành thủy sản
- Phân loại hàng hóa theo khâu lưu thông:

- +Hàng hóa bán buôn
- +Hàng hóa bán lẻ

-Phân loại hàng hóa theo phương thức hoạt động của hàng hóa:

- +Hàng hóa chuyên qua kho
- +Hàng hóa chuyên giao bán thẳng

Việc phân loại và xác định những loại hàng nào thuộc hàng hóa của doanh nghiệp ảnh hưởng tới việc tính chính xác của hàng tồn kho phản ánh trên bảng cân đối kế

toán và ảnh hưởng tới các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Vì vậy, việc phân loại hàng hóa là cần thiết và quan trọng đối với doanh nghiệp

1.1.5. Phương pháp tính giá hàng hóa:

Giá trị của hàng hóa được xác định theo giá gốc. Việc xác định giá gốc của hàng hóa trong các trường hợp cụ thể khác nhau tùy theo nguồn gốc hình thành, giá gốc của hàng hóa nhập trong kỳ được tính như sau:

-Đối với hàng hóa mua ngoài:

$$\begin{array}{r}
 \text{Giá thực} \\
 \text{tế hàng} \\
 \text{hóa nhập} \\
 \text{khẩu}
 \end{array}
 =
 \begin{array}{r}
 \text{Giá mua} \\
 \text{ghi trên} \\
 \text{hóa đơn}
 \end{array}
 +
 \begin{array}{r}
 \text{Các khoản} \\
 \text{thuế không} \\
 \text{hoàn lại}
 \end{array}
 +
 \begin{array}{r}
 \text{Chi phí} \\
 \text{thu mua}
 \end{array}
 -
 \begin{array}{r}
 \text{Các khoản} \\
 \text{giảm giá,} \\
 \text{chiết khấu} \\
 \text{thương mại}
 \end{array}$$

+ *Giá mua ghi trên hóa đơn:* Là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán theo hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng, cụ thể là:

Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.

Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua là tổng thanh toán.

+ *Chi phí thu mua hàng hóa:* Chi phí vận chuyển, bảo quản, bốc dỡ, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng mua, hao hụt trong định mức cho phép, công tác phí...

+ *Các khoản thuế không được hoàn lại:* Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không khấu trừ).

+ *Chiết khấu thương mại:* Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận.

+ *Giảm giá hàng mua:* Là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách... khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa.

+ *Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công, chế biến:*

$$\begin{array}{r}
 \text{Giá thực tế} \\
 \text{nhập kho}
 \end{array}
 =
 \begin{array}{r}
 \text{Giá xuất kho để} \\
 \text{gia công chế biến}
 \end{array}
 +
 \begin{array}{r}
 \text{Chi phí gia công,} \\
 \text{chế biến}
 \end{array}$$

- Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công, chế biến:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá xuất kho đem thuê ngoài gia công, chế biến} + \text{Chi phí vận chuyển bốc xếp đem đi gia công, chế biến} + \text{Chi phí thuê ngoài chế biến}$$

- **Hàng hóa được biểu tặng:** Giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo thời giá trên thị trường.

- **Phân bổ chi phí thu mua hàng hóa:**

Về lý thuyết, toàn bộ chi phí thu mua hàng hóa phải được tính toán phân bổ cho hàng hóa đã bán và hàng tồn kho chưa bán được vào lúc cuối kỳ. Khi doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho bằng phương pháp kê khai thường xuyên thì hàng ngày khi xuất kho hàng hóa để bán kế toán sẽ tính toán và ghi chép vào các tài khoản có liên quan theo chỉ tiêu giá mua hàng hóa. Đến cuối kỳ trước khi xác định kết quả kinh doanh, kế toán phải phân bổ chi phí thu mua hàng hóa cho hàng đã bán trong kỳ và hàng hóa tồn kho cuối kỳ để tính giá vốn của hàng hóa đã bán và hàng hóa chưa bán cuối kỳ.

Việc lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí thu mua hàng hóa tùy thuộc vào tình hình cụ thể của mỗi doanh nghiệp nhưng phải được thực hiện nhất quán trong niên độ kế toán. Sau đây là một trong những cách tính toán có thể áp dụng:

$$\text{Chi phí thu mua phân bổ cho hàng xuất bán trong kỳ} = \frac{\text{Chi phí thu mua hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Chi phí thu mua hàng nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}} \times \text{Số lượng hàng xuất bán trong kỳ}$$

Giá thực tế của hàng hóa xuất kho:

Theo chuẩn mực kế toán hiện hành, giá gốc hàng hóa xuất kho được áp dụng một trong các phương pháp sau:

Phương pháp thực tế đích danh.

Phương pháp tính bình quân gia quyền
(BQGQ). Phương pháp tính nhập trước – xuất
trước (FIFO). Phương pháp giá bán lẻ (GBL)

a. Phương pháp thực tế đích danh:

Nội dung: Phương pháp này đòi hỏi kế toán phải biết hàng hóa trong kho thuộc những lần nhập nào, đơn giá nhập là bao nhiêu. Giá trị xuất dùng được tính chi tiết căn cứ vào số lượng và đơn giá của nó.

Ưu điểm: là phương pháp hợp lý nhất trong 4 phương pháp, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán; chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng hóa được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

Nhược điểm: là phương pháp đòi hỏi nhiều công sức nhất vì phải nhận biết được giá gốc của từng đơn vị hàng hóa.

Điều kiện áp dụng: doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng hóa có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng hóa nhận diện được thì mới có thể áp dụng được phương pháp này. Còn đối với những doanh nghiệp có nhiều loại hàng thì không thể áp dụng được phương pháp này.

b. Phương pháp bình quân gia quyền:

Nội dung: phương pháp bình quân gia quyền, giá trị của hàng hóa được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng hóa tương tự đầu kỳ và giá trị từng loại hàng hóa được mua hoặc được sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một hàng hóa về, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

$$\text{Giá thực tế xuất K ho} = \text{Số lượng xuất kho} \times \text{Đơn giá thực tế bình quân}$$

- Theo giá bình quân gia quyền cuối kỳ:

Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng hóa căn cứ vào giá nhập, lượng hàng hóa đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá trị đơn vị bình quân:

$$\text{Đơn giá thực tế bình quân} = \frac{\text{Giá trị hàng tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

Ưu điểm: Không mất nhiều công sức và thời gian để tính toán, kế toán chỉ phải tập hợp các loại chi phí và tính giá thành vào cuối kỳ

Do đặc điểm trên mà phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, có lưu lượng nhập xuất ít, giá hàng hóa ít biến động

Nhược điểm: Khối lượng tính toán lớn và cuối kì, không phản ánh kịp thời biến động giá cả hàng hóa trên thị trường.

Điều kiện áp dụng: Thích hợp cho những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hoá, lưu lượng nhập xuất ít.

- *Theo giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quânliênhoàn):*

Sau mỗi lần nhập hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng hóa và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập}}$$

Ưu điểm: là khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên.

Nhược điểm: Việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn nhiều công sức.

Do đặc điểm trên mà phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, có lưu lượng nhập xuất ít, giá hàng hóa ít biến động.

c. Phương pháp nhập trước-xuất trước(FIFO)

Nội dung: Phương pháp này áp dụng dựa trên giả định là hàng hóa được nhập trước thì được xuất trước và hàng hóa còn lại cuối kỳ là hàng hóa được nhập gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng hóa được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối

kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

Ưu điểm: Phương pháp này giúp cho chúng ta có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng, do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo cũng như cho quản lý. Trị giá vốn của hàng hóa sẽ tương đối sát với giá thị trường của mặt hàng đó. Vì vậy chỉ tiêu hàng hóa trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn.

Nhược điểm: làm cho doanh thu hiện tại không phù hợp với những khoản chi phí hiện tại. Theo phương pháp này, doanh thu hiện tại được tạo ra bởi giá trị sản phẩm, vật tư, hàng hóa đã có được từ cách đó rất lâu. Đồng thời nếu số lượng chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến những chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng công việc sẽ tăng lên rất nhiều.

Điều kiện áp dụng: áp dụng cho những doanh nghiệp có số lần nhập-xuất ít, ít chủng loại hàng hoá.

d. Phương pháp giá bán lẻ:

Nội dung: Giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách lấy giá bán của hàng tồn kho trừ đi lợi nhuận biên theo tỷ lệ phần trăm hợp lý. Tỷ lệ được sử dụng có tính đến các mặt hàng đó bị hạ giá xuống thấp hơn giá bán ban đầu của nó. Thông thường mỗi bộ phận bán lẻ sẽ sử dụng một tỷ lệ phần trăm bình quân riêng.

Ưu điểm: giúp cho việc tính giá hàng hoá được dễ dàng trong trường hợp có nhiều mặt hàng hoặc nhiều chủng loại hàng hoá khác nhau mà các doanh nghiệp không thể xác định ngay được giá vốn của hàng hoá.

Nhược điểm: Khối lượng tính toán lớn, không thể xác định ngay được giá vốn của hàng hoá

Điều kiện áp dụng: áp dụng trong ngành bán lẻ để tính giá trị hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác như các đơn vị kinh doanh siêu thị.

1.2. Nội dung công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại

1.2.1 Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại

Kế toán hàng hóa phải đồng thời kế toán chi tiết cả về giá trị và hiện vật theo từng thứ, từng loại, quy cách hàng hóa theo từng địa điểm quản lý và sử dụng, luôn phải đảm bảo sự khớp, đúng cả về giá trị và hiện vật giữa thực tế về hàng hóa với sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết

Doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong 3 phương pháp kế toán chi tiết sau:

- Phương pháp thẻ song song.
- Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.
- Phương pháp sổ số dư.

1.2.1.1. Phương pháp thẻ song song

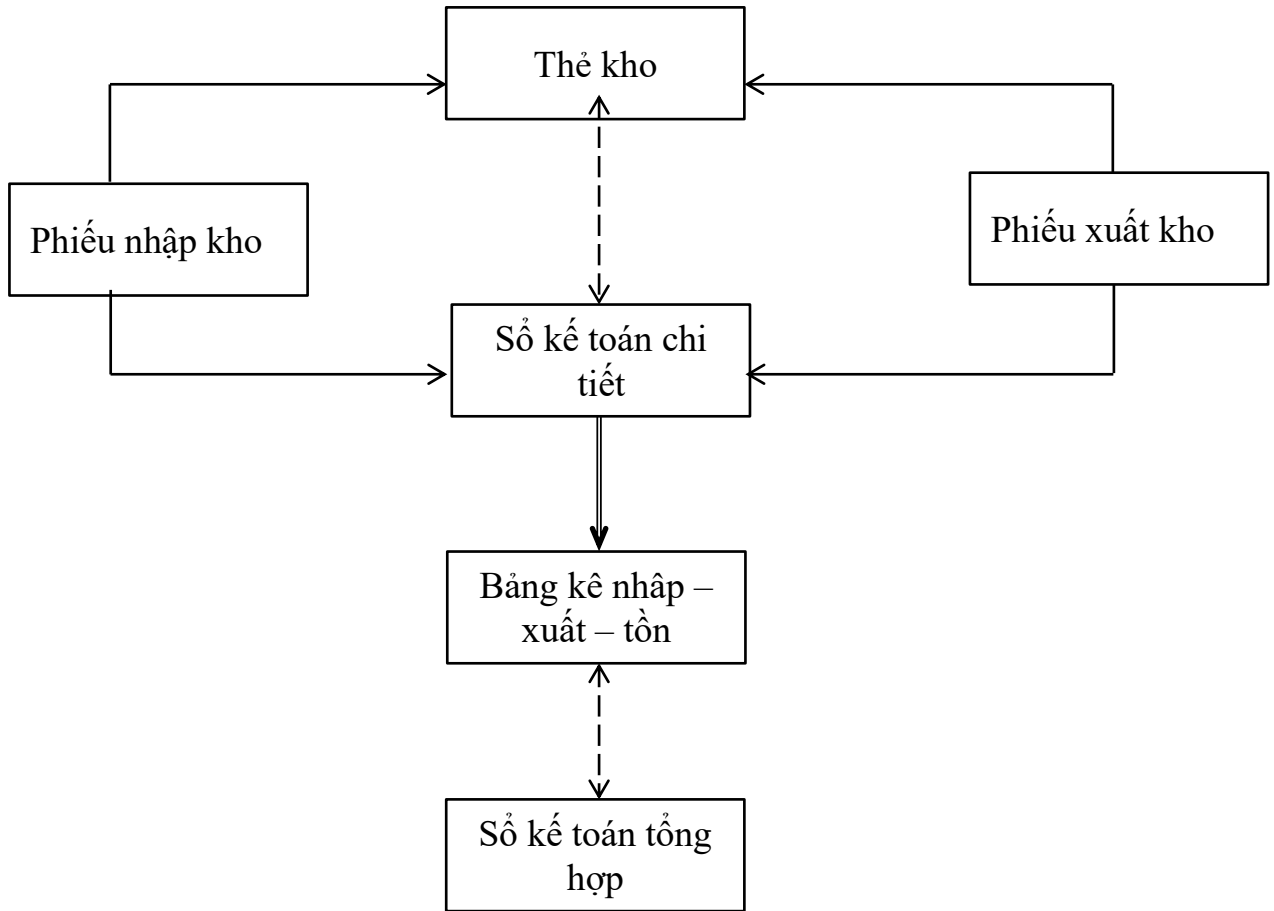
Tại kho: Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép việc nhập xuất tồn theo số lượng. Mỗi thẻ kho dùng cho một loại hàng hóa cùng nhãn hiệu quy cách ở cùng một kho. Phòng kế toán lập thẻ kho ghi các chỉ tiêu: tên, nhãn hiệu, quy cách, đơn vị tính, mã số hàng hóa, sau đó giao cho thủ kho sao chép hàng ngày.

Hàng ngày khi nhận được các chứng từ kế toán về nhập, xuất, thủ kho kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của chứng từ cho nhập xuất kho rồi ghi số lượng thực tế của hàng hóa nhập xuất vào chứng từ, sau đó sắp xếp chứng từ theo từng loại riêng biệt đồng thời căn cứ vào các chứng từ này thủ kho ghi số lượng hàng hóa nhập xuất vào thẻ kho, mỗi chứng từ ghi một dòng, mỗi ngày thủ kho ghi số tồn kho và ghi vào thẻ kho. Sau khi ghi vào thẻ kho xong, thủ kho sắp xếp lại chứng từ và lập phiếu giao nhận chứng từ rồi chuyển những chứng từ đó cho nhân viên kế toán. Khi giao nhận phải ký vào phiếu giao nhận chứng từ để làm cơ sở xác định trách nhiệm.

Ở phòng kế toán: kế toán sử dụng sổ (thẻ) kế toán chi tiết để ghi chép tình hình nhập, xuất kho cho từng loại hàng hóa theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị. Thẻ hoặc sổ kế toán chi tiết được mở tương ứng với thẻ kho cho từng loại hàng hóa và cho từng kho. Định kỳ nhân viên kế toán xuống kho nhận chứng từ và kiểm tra việc ghi chép của thủ kho, sau đó ký nhận vào phiếu giao nhận chứng từ. Khi nhận được chứng từ kế toán viên phải kiểm tra lại tính chất hợp lý hợp lệ của chứng từ, ghi số tiền vào chứng từ, phân loại chứng từ sau đó ghi số lượng nhập xuất lẫn giá trị vào sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết và tính ra giá trị và số lượng tồn.

Cuối tháng sau khi đã ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh xong, kế toán tiến hành tính ra tổng số nhập, xuất và từ đó tính ra số tồn về cả số lượng lẫn giá trị. Số lượng hàng hóa ở sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết được dùng để đối chiếu với thẻ kho của từng thứ hàng hóa và đối chiếu với số liệu kiểm kê thực tế. Trong trường hợp có chênh lệch thì phải kiểm tra xác minh và tiến hành điều chỉnh theo chế độ quy định. Trên cơ sở số liệu tổng hợp của các sổ chi tiết kế toán sẽ lập bảng tổng hợp nhập-xuất-tồn kho hàng hóa. Trình tự ghi sổ như sau

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song

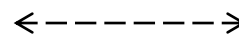
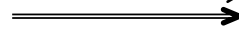
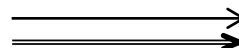


Ghi Chú

Ghi hàng ngày :

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ :

Đối chiếu hoặc kiểm tra cuối tháng :



Ưu điểm: Đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo sự chính xác của thông tin và có khả năng cung cấp thông tin nhân cho quản trị hàng hóa.

Nhược điểm: Việc ghi chép giữa kho và phòng kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng. Việc kiểm tra đối chiếu chủ yếu tiến hành vào cuối tháng, do vậy hạn chế chức năng của kế toán.

Điều kiện áp dụng: Thích hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, khối lượng các nghiệp vụ nhập, xuất ít, phát sinh không thường xuyên và trình độ nghiệp vụ chuyên môn của các nhân viên kế toán chưa cao. Phương pháp này được áp dụng phổ biến ở các doanh nghiệp.

1.2.1.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

Phương pháp này được xây dựng trên cơ sở cải tiến phương pháp thẻ song song.

Tại kho: Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép việc nhập xuất tồn theo số lượng. Mỗi thẻ kho dùng cho một loại hàng hóa cùng nhãn hiệu quy cách ở cùng một kho. Phòng kế toán lập thẻ kho ghi các chỉ tiêu: tên, nhãn hiệu, quy cách, đơn vị tính, mã số hàng hóa, sau đó giao cho thủ kho sao chép hàng ngày.

Hàng ngày khi nhận được các chứng từ kế toán về nhập, xuất, thủ kho kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của chứng từ cho nhập xuất kho rồi ghi số lượng thực tế của hàng hóa nhập xuất vào chứng từ sau đó sắp xếp, chứng từ theo từng loại riêng biệt đồng thời căn cứ vào các chứng từ ngày thủ kho ghi số lượng hàng hóa nhập xuất vào thẻ kho, mỗi chứng từ ghi một dòng, mỗi ngày thủ kho ghi số tồn kho và ghi vào thẻ kho. Sau khi ghi vào thẻ kho xong, thủ kho sắp xếp lại chứng từ và lập phiếu giao nhận chứng từ rồi chuyển những chứng từ đó cho nhân viên kế toán, khi giao nhận phải ký vào phiếu giao nhận chứng từ để làm cơ sở xác định trách nhiệm.

Ở phòng kế toán: kế toán sử dụng “sổ đối chiếu luân chuyển” để ghi chép từng loại hàng hóa theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị “sổ đối chiếu luân chuyển” được mở cho cả năm và được ghi vào cuối tháng, mỗi loại hàng hóa được ghi một dòng trên sổ.

Hàng ngày, khi nhận được chứng từ nhập xuất kho, kế toán tiến hành kiểm tra và hoàn thiện chứng từ. Sau đó tiến hành phân loại chứng từ theo từng loại hàng hóa, chứng từ nhập riêng, chứng từ xuất riêng, hoặc kế toán có thể lập bảng kê nhập, bảng kê xuất.

Cuối tháng tổng hợp số liệu từ các chứng từ (hoặc bảng kê) để ghi vào “sổ đối chiếu luân chuyển” cột luân chuyển và tính ra số tồn cuối tháng. Đồng thời kế toán thực hiện đối chiếu số liệu trên thẻ kho với các sổ sách có liên quan.

Ưu điểm: Phương pháp đối chiếu luân chuyển cũng đơn giản, dễ thực hiện.

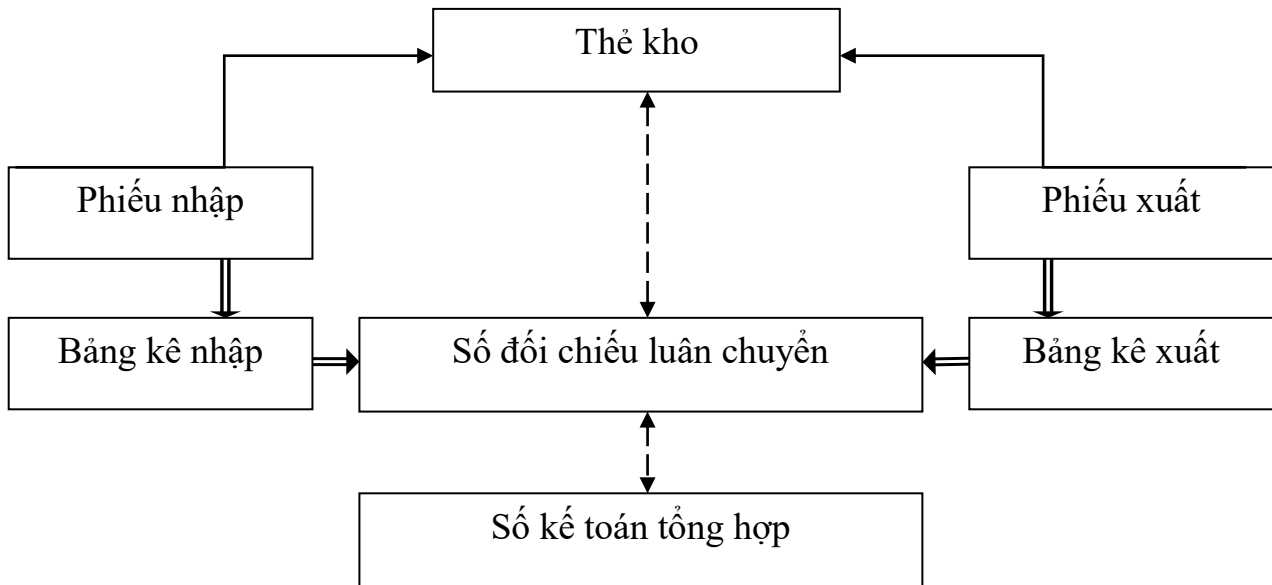
Nhược điểm: Khối lượng ghi chép của kế toán dồn vào cuối tháng quá nhiều nên ảnh hưởng đến tính kịp thời của việc cung cấp thông tin kế toán cho các đối tượng khác nhau.

Điều kiện áp dụng: Thích hợp với các doanh nghiệp có chủng loại hàng hóa ít, không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập-xuất-tồn hàng ngày.

Phương pháp này ít được áp dụng trong thực tế.

Trình tự ghi sổ được khái quát (Sơ đồ 1.2)

Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển



Ghi chú:

Ghi hàng ngày:

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: \Rightarrow

Đối chiếu, kiểm tra cuối tháng: \longleftrightarrow

1.2.1.3. Phương pháp sổ số dư

Tại kho: Hàng ngày hoặc định kỳ 3-5 ngày thủ kho phải tập hợp toàn bộ các chứng từ nhập xuất kho phát sinh trong ngày hoặc trong kỳ theo từng nhóm hàng hóa quy định. Căn cứ vào kết quả phân loại chứng từ của từng loại hàng hóa lập phiếu giao nhận chứng từ kê rõ số lượng, số hiệu các chứng từ của từng loại hàng hóa tồn kho, phiếu giao nhận chứng từ phải lập riêng cho phiếu nhập kho một bản, phiếu xuất kho một bản. Phiếu này sau khi lập xong được đính kèm với các tập phiếu nhập hoặc phiếu xuất để giao cho kế toán.

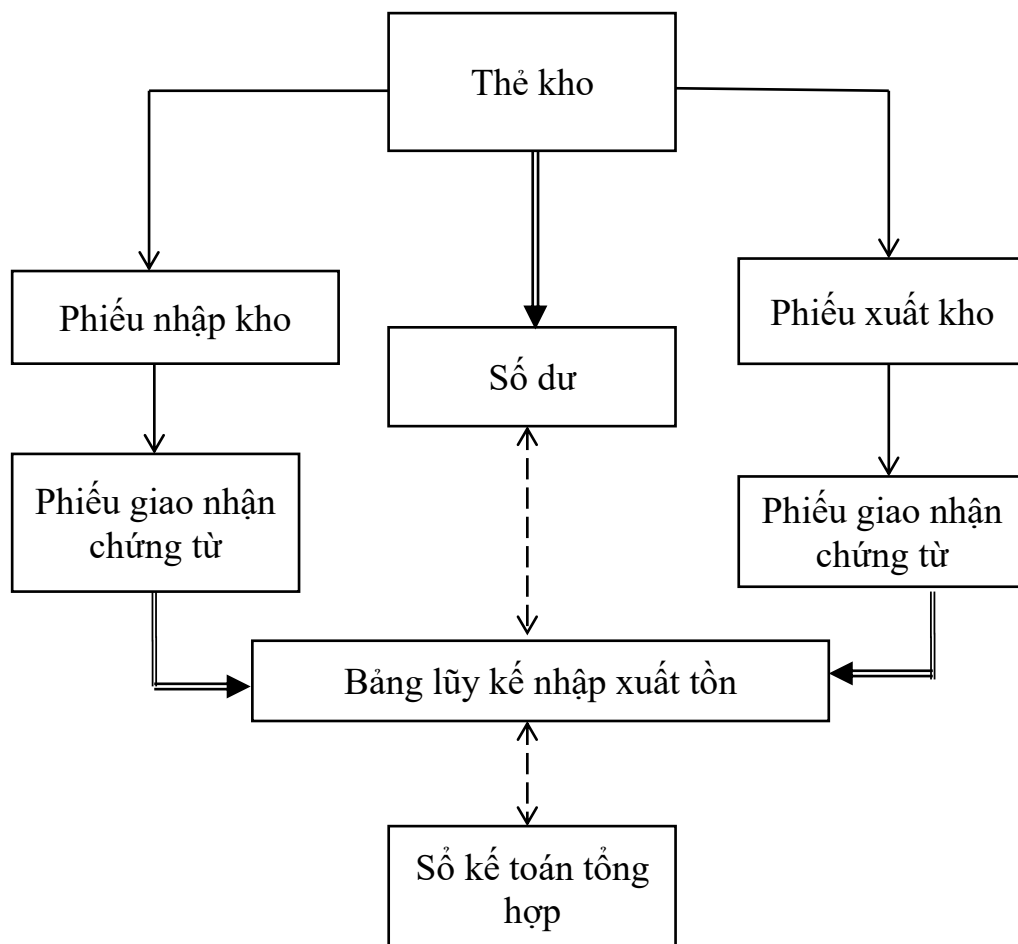
Ngoài ra cuối tháng thủ kho còn phải căn cứ vào các thẻ kho đã được kế toán kiểm tra, ghi số lượng hàng hóa cuối tháng để ghi vào sổ số dư. Sổ số dư kế toán mở cho từng kho, dùng cho cả năm và giao cho thủ kho trước ngày cuối tháng. Trong sổ số dư các danh điểm được in sẵn, sắp xếp theo thứ tự trong từng nhóm và loại hàng hóa. Ghi sổ số dư xong thủ kho chuyển giao cho phòng kế toán để kiểm tra và tính

thành tiền. Nhân viên kế toán phụ trách kho nào phải thường xuyên xuống kho để hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ kho, nhận chứng từ và ký vào thẻ kho và phiếu giao nhận chứng từ.

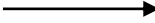
Phòng kế toán: Kế toán định kỳ xuống kho kiểm tra việc ghi chép trên “thẻ kho” của thủ kho và trực tiếp nhận chứng từ nhập, xuất kho. Sau đó kế toán ký nhận vào phiếu nhận chứng từ.


Mở bảng kê lũy kế nhập và bảng kê lũy kế xuất. Cuối tháng căn cứ vào các bảng kê này để cộng số tiền theo từng nhóm hàng hóa để ghi vào bảng kê lũy kế nhập-xuất-tồn kho. Đối chiếu số liệu trên bảng lũy kế nhập-xuất-tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp. Trình tự ghi sổ được khái quát: (*Sơ đồ 1.3*)


Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: 

Ghi cuối tháng hoặc định kì: 

Đối chiếu, kiểm tra cuối tháng: 

Ưu điểm: hạn chế việc ghi chép trùng lặp giữa kho và phòng kế toán, cho phép kiểm tra thường xuyên công việc ghi chép ở kho, quản lý được hàng hóa, kế toán ghi chép đều đặn trong tháng bảo đảm cung cấp số liệu được chính xác và kịp thời, nâng cao công tác kế toán.

Nhược điểm: Không theo dõi được chi tiết đến từng loại hàng hóa, phải căn cứ vào thẻ kho mới có được số liệu về tình hình nhập-xuất-tồn của từng loại hàng hóa.

Điều kiện áp dụng: Áp dụng cho doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa, việc nhập xuất diễn ra thường xuyên, doanh nghiệp xây dựng được hệ thống giá hạch toán và xây dựng hệ thống danh điểm hàng hóa hợp lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ kế toán vững vàng.

1.2.2 Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại

Để đáp ứng yêu cầu của quản trị doanh nghiệp, kế toán hàng hóa phải được tiến hành đồng thời ở kho và phòng kế toán trên cùng một cơ sở chứng từ. Hạch toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa là ghi chép sự biến động về mặt giá trị của hàng hóa trên các sổ kế toán tổng hợp.

Trong hệ thống kế toán hiện hành, tình hình hiện có và biến động của hàng hóa phụ thuộc vào doanh nghiệp hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên hay phương pháp kiểm kê định kỳ.

1.2.2.1. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

Đặc điểm của phương pháp kê khai thường xuyên:

- Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp kế toán phải tổ chức ghi chép một cách thường xuyên liên tục các nghiệp vụ nhập kho, xuất và tồn kho của hàng hóa trên các tài khoản kế toán hàng hóa.
- Khi doanh nghiệp áp dụng việc hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên thì các tài khoản kế toán hàng hóa được dùng để phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng giảm hàng hóa. Do vậy, trị giá hàng hóa trên sổ kế toán có thể được xác định bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

Công thức tính giá hàng hóa:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá hàng} & & & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} \\ \text{hóa tồn kho} & = & \text{Trị giá hàng hóa} & + & \text{hóa nhập trong} & - & \text{hóa xuất} \\ \text{cuối kỳ} & & \text{tồn kho đầu kỳ} & & \text{kỳ} & & \text{bán trong kỳ} \end{array}$$

Tuy hạch toán phức tạp, tốn thời gian và phải ghi chép nhiều nhưng phương pháp này cung cấp thông tin về hàng hóa một cách kịp thời.

➤ **Chứng từ sử dụng:**

- *Phiếu nhập kho (Mẫu số 01-VT)*: nhằm xác nhận số lượng vật tư, công cụ, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa nhập kho làm căn cứ ghi Thẻ kho, thanh toán tiền hàng, xác định trách nhiệm với người có liên quan và ghi sổ kế toán.
- *Phiếu xuất kho (Mẫu số 02-VT)*: để theo dõi chặt chẽ số lượng vật tư, công cụ, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa xuất kho cho các bộ phận sử dụng trong doanh nghiệp, làm căn cứ để hạch toán chi phí sản phẩm, tính giá thành sản phẩm, dịch vụ và kiểm tra việc sử dụng thực hiện mức tiêu hao vật tư.
- *Biên bản kiểm nghiệm (Mẫu số 03 – VT)*: để xác định số lượng, quy cách, chất lượng vật tư, công cụ, sản phẩm hàng hóa trước khi nhập kho, thanh toán và bảo quản.
- *Phiếu báo vật tư còn lại cuối kỳ (Mẫu số 04- VT)*: theo dõi số lượng vật tư còn lại cuối kỳ hạch toán làm căn cứ tính giá thành sản phẩm và kiểm tra tình hình định mức sử dụng vật tư.
- *Biên bản kiểm kê vật tư công cụ, sản phẩm, hàng hóa (Mẫu số 05- VT)*: xác định số lượng chất lượng và giá trị vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa có ở kho tại thời điểm kiểm kê làm căn cứ trong việc bảo quản, xử lý.
- *Bảng kê mua hàng (Mẫu số 06 – VT)*: chứng từ kê khai mua vật tư công cụ, hàng hóa trên thị trường tự do trong trường hợp người bán không phải lập hóa đơn khi bán hàng hóa (không khấu trừ VAT)
- *Bảng phân bổ nguyên liệu vật liệu, công cụ dụng cụ (Mẫu số 07- VT)*: phản ánh tổng giá trị nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ xuất dùng cho các đối tượng sử dụng hàng tháng. Phân bổ giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng một lần có giá trị lớn, thời gian sử dụng dưới một năm hoặc trên một năm.

➤ **Tài khoản sử dụng**

• TK 156-Hàng hóa:

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.

- Bên Nợ:

+ Trị giá mua của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (Bao gồm các loại thuế không được hoàn lại);

+ Chi phí thu mua hàng hóa;

+ Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại;

+ Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê;

+ Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư.

- Bên Có:

+ Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị phụ thuộc; thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh;

+ Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ;

+ Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng;

+ Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng;

+ Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán;

+ Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê;

+ Trị giá hàng hóa bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định

-Số dư bên Nợ:

+ Trị giá mua hàng hóa tồn kho;

+ Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho:

• Tài khoản 156-Hàng hóa có 3 tài khoản cấp 2:

- *Tài khoản 1561-Giá mua hàng hóa:* Phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động của hàng hóa mua vào và đã nhập kho.

- *Tài khoản 1562- Chi phí thu mua hàng hóa:* Phản ánh chi phí thu mua hàng hóa phát sinh liên quan đến số hàng hóa đã nhập kho trong kỳ và tình hình phân bổ chi phí thu mua hàng hóa hiện có trong kỳ cho khối lượng hàng hóa đã bán trong kỳ và tồn kho thực tế cuối kỳ (kể cả tồn trong kho và hàng gửi đi bán, hàng gửi đại lý, ký gửi chưa bán được). Chi phí thu mua hàng hóa hạch toán vào tài khoản này chỉ bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến quá trình thu mua hàng hóa như: Chi phí bảo hiểm hàng hóa, tiền thuê kho, thuê bến bãi... chi

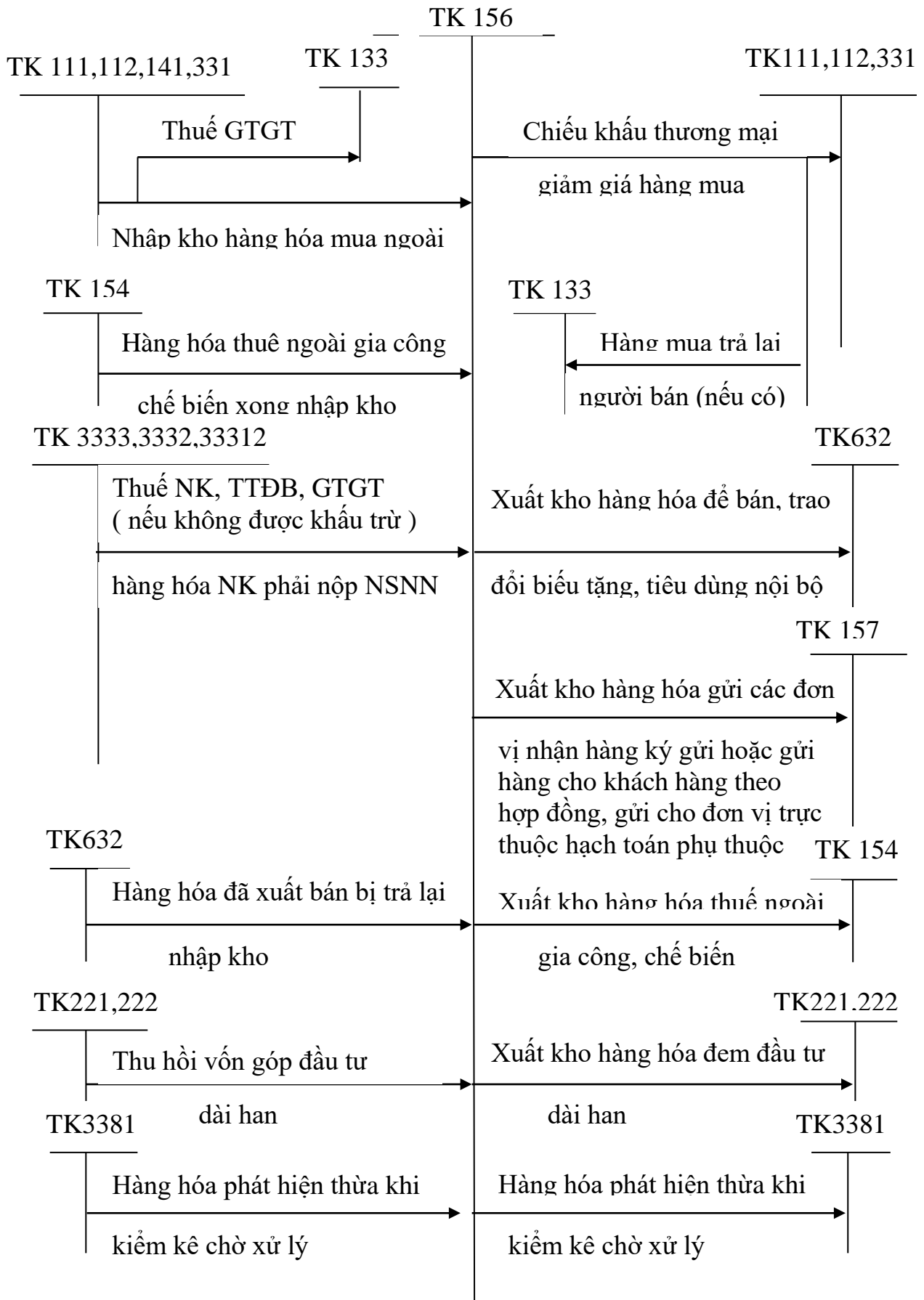
chi phí vận chuyển, bốc xếp bảo quản đưa hàng hóa từ nơi mua về đến kho doanh nghiệp; các khoản hao hụt tự nhiên trong định mức phát sinh trong quá trình thu mua hàng hóa.

- *Tài khoản 1567-Hàng hóa bất động sản*: Phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động của các loại hàng hóa bất động sản của doanh nghiệp.

➤ ***Phương pháp hạch toán***

Trình tự hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên được thể hiện (*sơ đồ 1.4*)

Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên



1.2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

- Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán và căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ của hàng hóa trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính giá trị của hàng hóa đã xuất trong kỳ theo công thức:

$$\begin{matrix} \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá của} & & \text{Trị giá của} \\ \text{hóa xuất bán} & = & \text{hóa tồn đầu} & + & \text{hàng hóa} & - & \text{hàng hóa tồn} \\ \text{trong kỳ} & & \text{kỳ} & & \text{nhập trong kỳ} & & \text{cuối kỳ} \end{matrix}$$

Như vậy theo phương pháp này mọi biến động của vật tư, hàng hóa (nhập kho, xuất kho) không theo dõi, phản ánh trên các tài khoản kế toán hàng hóa. Giá trị của vật tư, hàng hóa mua và nhập kho trong kỳ được theo dõi phản ánh trên một tài khoản kế toán riêng (Tài khoản 611 “Mua hàng”).

- Tài khoản sử dụng:

TK 611 “Mua hàng”

Tài khoản 611: không có số dư cuối kỳ và được chi tiết thành 2 tài khoản cấp 2 là:

+ Tài khoản 6111 - Mua nguyên liệu, vật liệu

+ Tài khoản 6112 - Mua hàng hóa

Tài khoản 6112 – Mua hàng hóa được sử dụng để hạch toán biến động hàng hóa kỳ báo cáo (nhập, xuất) trong trường hợp đơn vị sử dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.

- Nguyên tắc hạch toán quá trình luân chuyển trên TK 6112 Mua hàng hóa được quy định:

+ Hàng hóa mua nhập kho vào theo các mục đích nhập đều căn cứ vào chứng từ để ghi cập nhật vào TK611.

+ Hàng xuất cho các mục đích được ghi một lần vào ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê đánh giá hàng tồn (tồn kho, tồn quầy, tồn đại lý, tồn gửi bán,...).

Hàng tồn kiểm kê sẽ được tính trị giá theo phương pháp thích hợp được lựa chọn áp dụng tại đơn vị hạch toán trên TK 611 – Mua hàng.

Kết cấu, nội dung phản ánh trên TK 611 – Mua hàng:

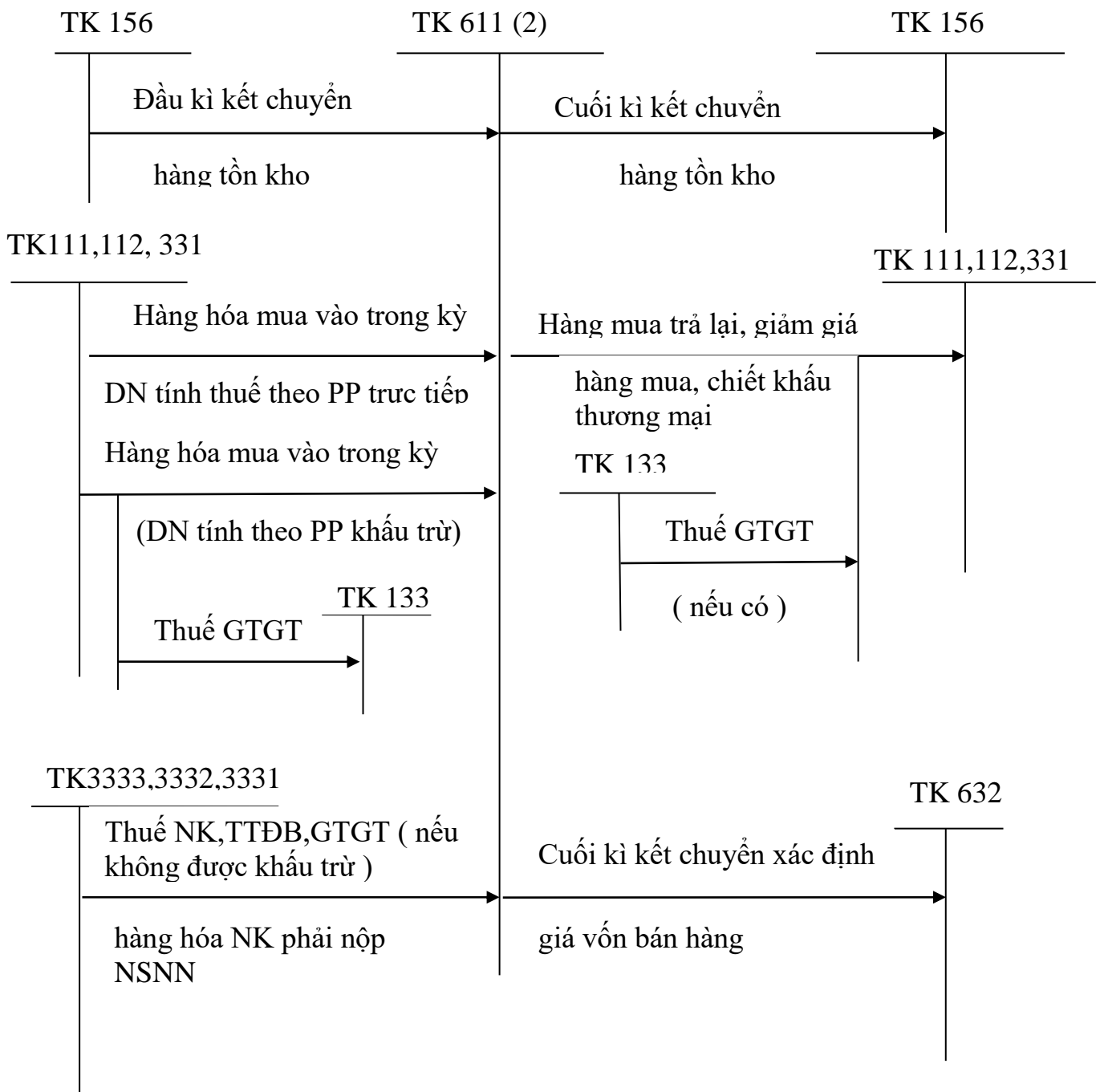
- **Bên Nợ:**

+ Trị giá vốn thực tế hàng hóa nhập mua và nhập khác trong kỳ

+ Trị giá vốn hàng hóa tồn đầu kỳ kết chuyển (tồn kho, tồn quầy, tồn gửi bán cho khách hàng, tồn đơn vị bán, đại lý ký gửi...).

- **Bên Có:**
 - + Trị giá vốn của hàng hóa tồn cuối kỳ.
 - + Giảm giá hàng hóa mua và chiết khấu thương mại được hưởng.
 - + Trị giá vốn thực tế của số hàng hóa xuất bán trong kỳ. (Ghi ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê).
- TK này cuối kỳ không có số dư

Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ



1.3 Kế toán dự phòng giảm giá hàng hóa

Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất do giảm giá hàng hóa tồn kho có thể xảy ra trong năm kế hoạch. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện ở thời điểm khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm. Khoản dự phòng nói trên được trích trước vào hoạt động kinh doanh năm báo cáo của doanh nghiệp giúp cho doanh nghiệp có nguồn tài chính để bù đắp khoản tổn thất có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, bảo đảm cho doanh nghiệp phản ánh giá trị vật tư hàng hóa tồn kho khôn cao hơn giá cả trên thị trường hoặc giá trị có thể thu hồi được tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

1.3.1. Phương pháp xác định mức dự phòng

- Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng hàng hóa tồn kho thực tế của hàng hóa để xác định mức dự phòng.

Xác định mức dự phòng theo công thức:

$$\text{Mức dự phòng giảm giá hàng hóa} = \text{Lượng hàng hóa thực tế tồn tại thời điểm lập báo cáo tài chính} \times \text{Giá gốc hàng hóa tồn kho theo sổ kế toán} - \text{Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng hóa tồn kho}$$

- Giá thực tế trên thị trường của hàng hóa bị giảm giá tại thời điểm 31/12 là giá có thể mua bán được trên thị trường.

- Việc lập dự phòng phải tiến hành riêng cho từng loại hàng hóa bị giảm giá và tổng hợp bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho của doanh nghiệp.

Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 229 “Dự phòng tổn thất tài sản” do công ty áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC được Bộ Tài Chính ban hành ngày 22/12/2014.

1.3.1.1 Kết cấu và nội dung phản ánh:

Bên Nợ:

- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết;

- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra.
- Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.

Bên Có: Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Số dư bên Có: Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ.

Tài khoản 229 - Dự phòng tổn thất tài sản có 4 tài khoản cấp 2

Tài khoản 2291 - Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Tài khoản 2292 - Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn.

Tài khoản 2293 - Dự phòng phải thu khó đòi: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khó đòi.

Tài khoản 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

1.3.1.2 Kế toán giảm giá hàng tồn kho:

- Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này lớn hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2294).

- Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này nhỏ hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2294)

Có TK 632 - Giá vốn hàng bán.

- Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với vật tư, hàng hóa bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, ghi:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (số được bù đắp bằng dự phòng)

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (nếu số tổn thất cao hơn số đã lập dự phòng)
Có các TK 156.

- Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho trước khi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước chuyển thành công ty cổ phần: Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho sau khi bù đắp tổn thất, nếu được hạch toán tăng vốn nhà nước, ghi:

Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2294)

Có TK 411 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu.

1.4 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại:

Theo thông tư 200/2014/TT-BTC được Bộ Tài Chính ban hành ngày 22/12/2014 thì các doanh nghiệp tự xây dựng hệ thống sổ sách riêng cho mình, nếu không thể tự xây dựng được thì các doanh nghiệp được phép áp dụng một trong các hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

Trong mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng, kết cấu, mẫu sổ, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán. Doanh nghiệp phải căn cứ vào quy mô, đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán, điều kiện trang bị kỹ thuật tính toán, lựa chọn một hình thức kế toán phù hợp và phải tuân thủ theo đúng quy định của hình thức sổ kế toán đó, gồm: Các loại sổ và kết cấu các loại sổ, quan hệ đối chiếu kiểm tra, trình tự, phương pháp ghi chép các loại sổ kế toán.

Sau đây bài viết xin đi vào minh họa chi tiết trình tự chi sổ theo hình thức nhật ký chung:

1.4.1, Hình thức kế toán Nhật ký chung

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký chung

để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

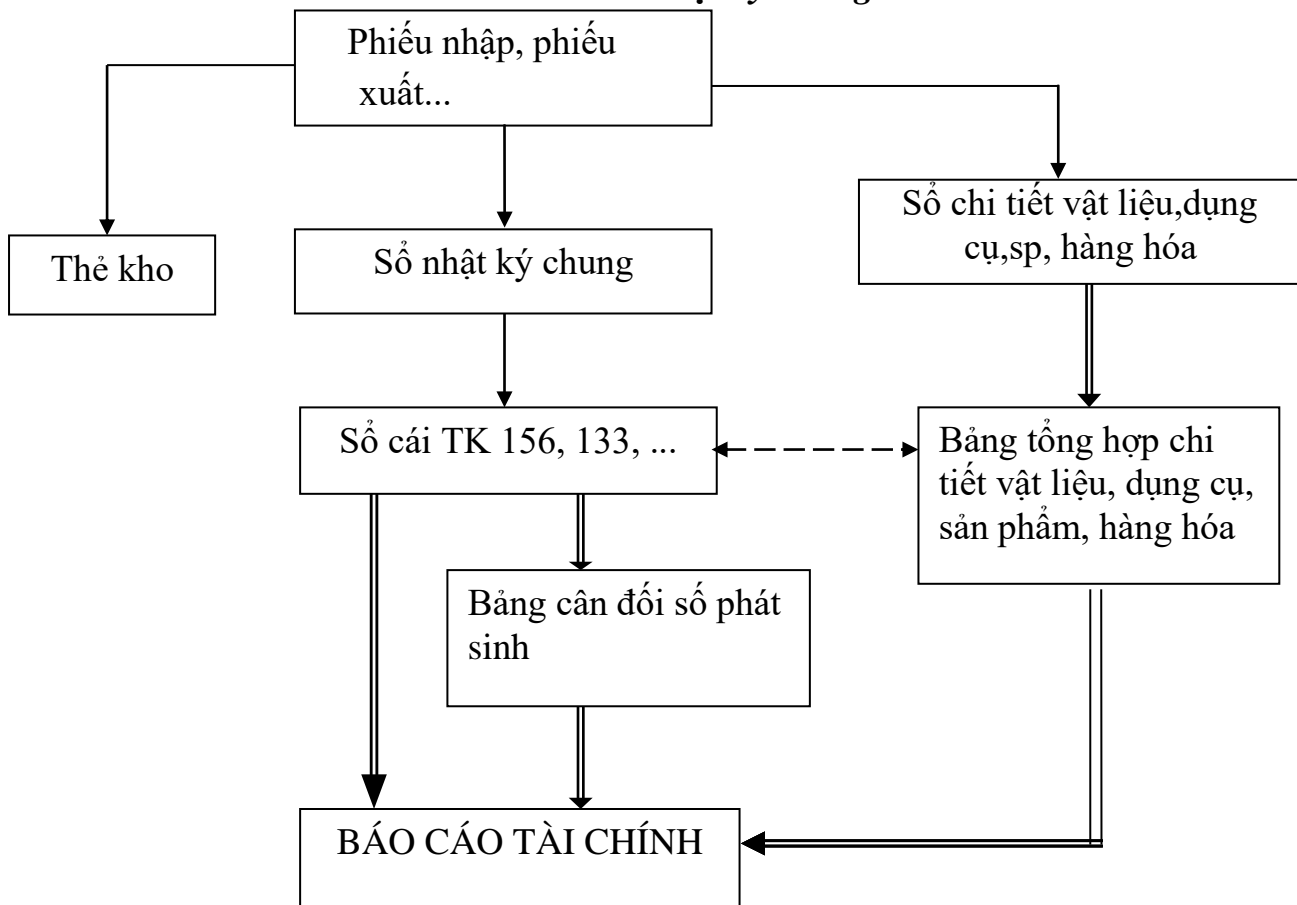
Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung;
- Sổ cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Nhật ký chung (Sơ đồ 1.6)

Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán

nhật ký chung



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi cuối tháng, định kỳ
- ← - - - → Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

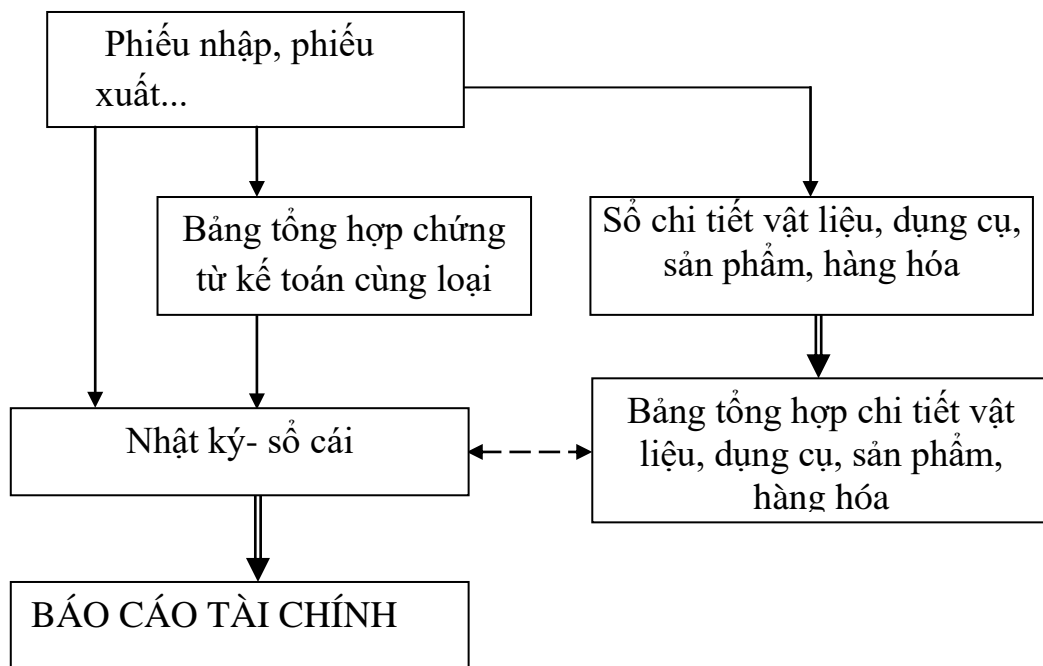
1.4.2 Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký-Sổ Cái: Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đợc kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng Một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký-Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký-Sổ Cái là các chứng từng kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từng kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký-Sổ Cái gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký-Sổ Cái;
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

Sơ đồ 1.7.Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Nhật ký sổ cái



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi cuối kỳ
- ←- - -> Đối chiếu, kiểm tra

1.4.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ:

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

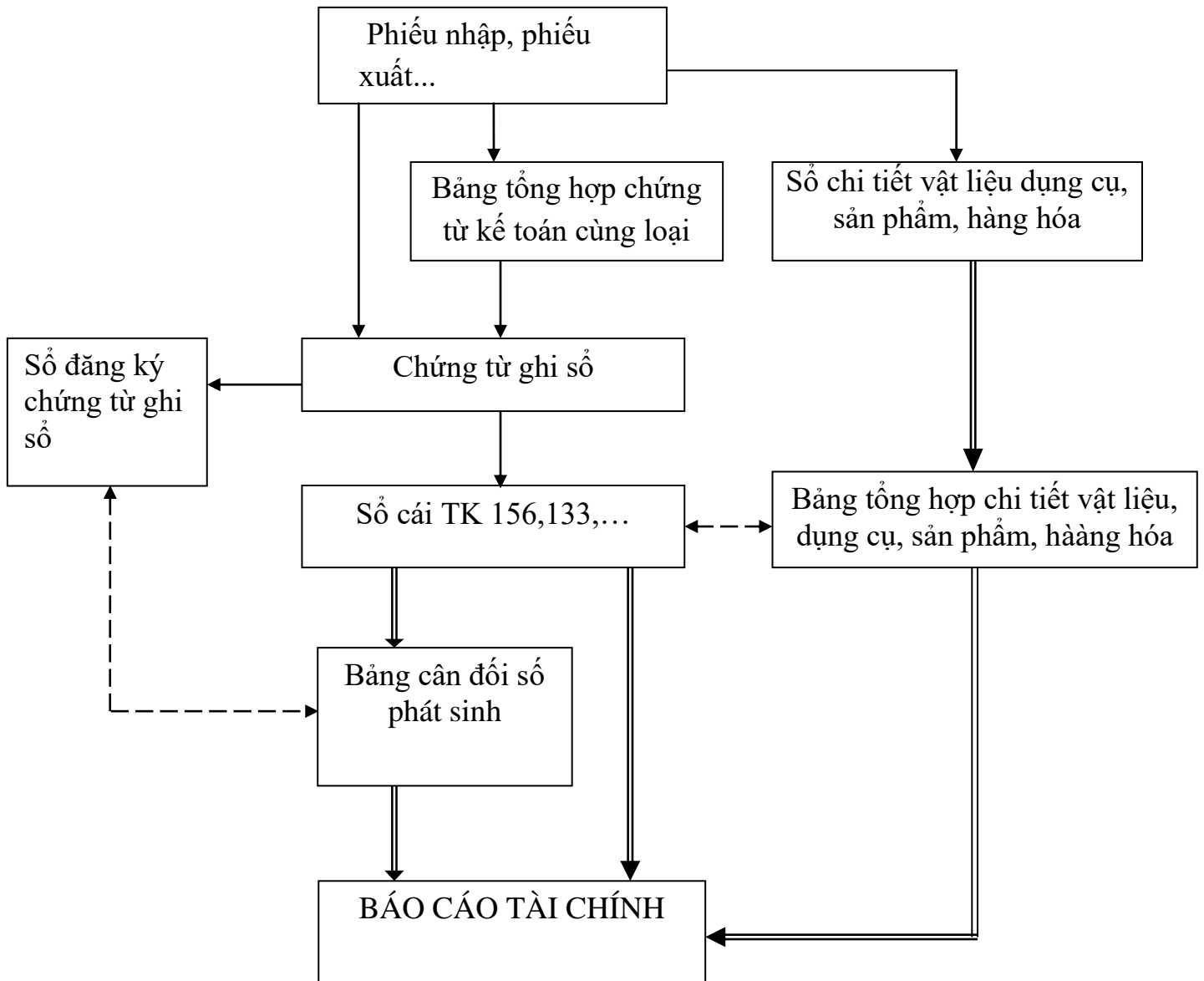
- + Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ;
- Sổ cái;
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức chứng từ ghi sổ (Sơ đồ 1.8)

Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức Chứng từ ghi sổ



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối kỳ
- ↔ Đối chiếu kiểm tra

1.4.4 Hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ:

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký-Chứng từ (NKCT):

- Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ.

- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản).

- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng Một quá trình ghi chép.

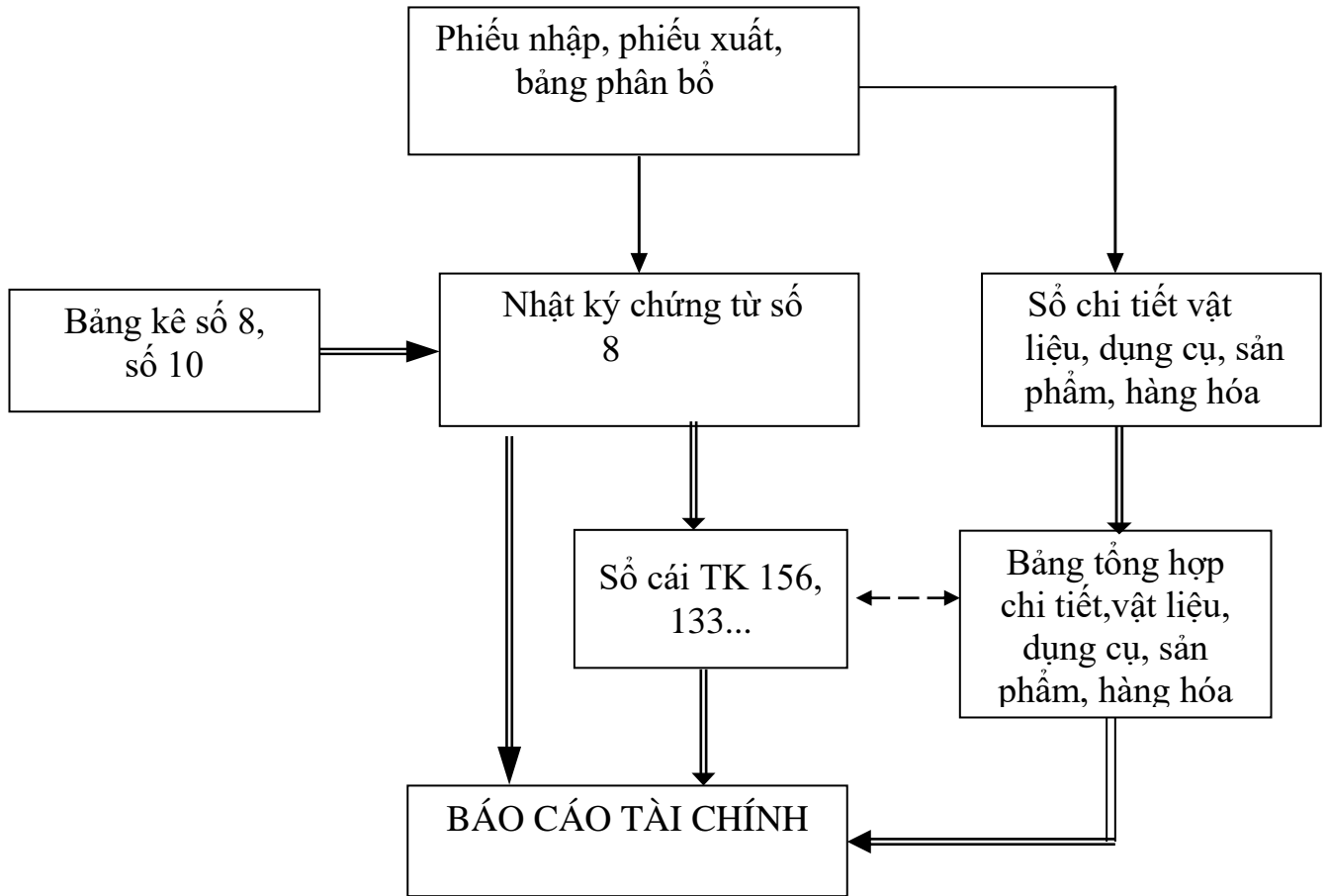
- Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối tượng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.

Hình thức kế toán Nhật ký-Chứng từ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký chứng từ;
- Bảng kê;
- Sổ cái;
- Sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký-chứng từ
(*Sơ đồ 1.9*)

Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán Nhật ký-chứng từ



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối kỳ
- ====> Đối chiếu, kiểm tra
- >

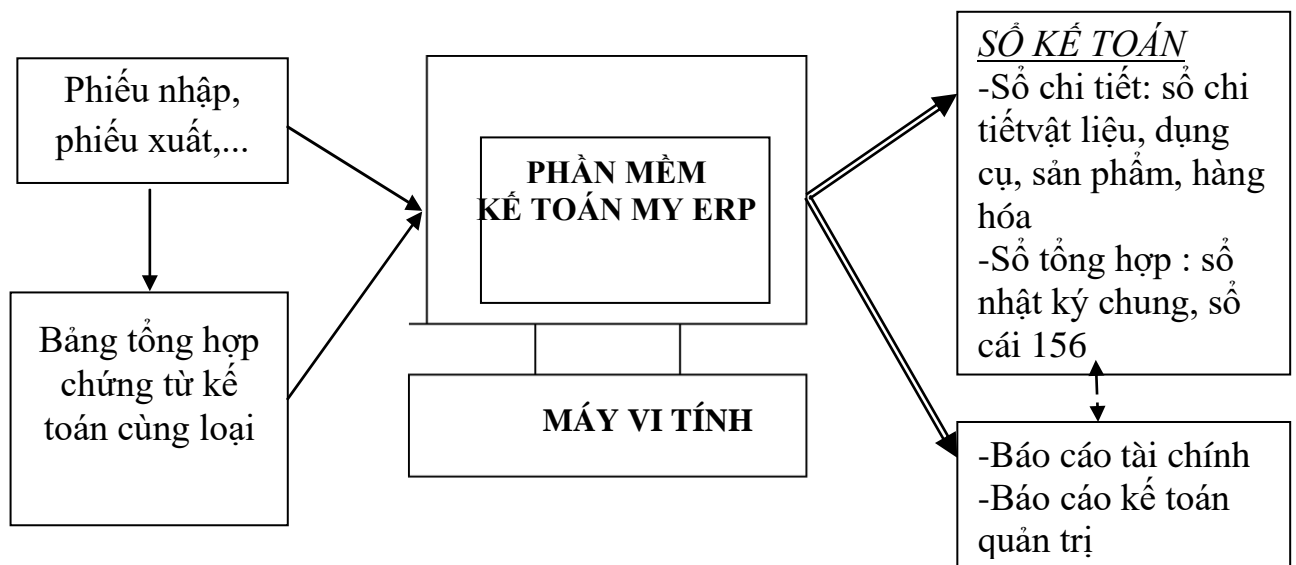
1.4.5 Hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán máy: Công việc kế toán được thực hiện theo Một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của Một trong bốn hình thức kế toán: Hình thức kế toán Nhật ký chung, nhật ký sổ cái, chứng từ ghi sổ, nhật ký chứng từ; hoặc kết hợp các hình thức kế toán theo quy định. Phần mềm kế toán không hiển

thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay

Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán trên máy vi tính



Ghi chú:

- > Nhập số liệu hàng ngày
- ====> In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm
- ← - - -> Đối chiếu, kiểm tra

**CHƯƠNG II:
THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI CÔNG
TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI CPN VIỆT NAM**

**2.1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY CỔ
PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI CPN VIỆT NAM**

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty

- Công ty CP Vận tải và TM CPN Việt Nam là DN Cổ phần, được thành lập theo quyết định số 511/QĐ-HP ngày 12/06/2002 theo chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200463686.

Địa chỉ: Tòa nhà CPN, số 7, Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, Hải Phòng

*Tell: 0313.722.951 – 0313.722.952 – Fax: 0313.722.961

- Chi nhánh: số 63 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng

* Tell: 0313.520.188 & - Fax: 0313.520.600

- Chi nhánh Hải Dương: 106 Phạm Ngũ Lão - Hải Dương

* Tel: 0320.3837839 - Fax: 0320.3849012

- Chi nhánh số 7 Trần Khánh Dư – Hai Bà Trưng – Hà Nội

* Tell: 0438.228.599 – Fax: 0439.745.251

Mail: haod2@cpn.com.vn

Website: <http://www.cpn.vn>

Người đại diện: TGD Đồng Đức Hào

Vốn điều lệ: 30.856.000.000 đồng.

Với phương châm “ CPN- Niềm tin của bạn ”, “ Quan tâm và chăm sóc khách hàng “ nên công ty đã nhanh chóng lấy được uy tín đối với các đối tác và khách hàng trong nước. Công ty đã có những bước phát triển phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế và nâng cao sức cạnh tranh đồng thời mở rộng các chi nhánh tiêu thụ ở Hải Phòng, Hải Dương, Hà Nội... CPN vinh dự xếp hạng thứ 75 trong tổng số 500 doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2011 theo cuộc khảo sát độc lập hàng năm do báo Vietnam.net tổ chức.

Nhằm nâng cao đời sống của nhân viên và đưa công ty ngày càng phát triển. Công ty CPN đã quyết định mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực còn rất mới

mở và đầy tiềm năng tại thị trường thành phố Hải Phòng: chuyên kinh doanh sản phẩm công nghệ mới: máy vi tính, laptop và các sản phẩm thiết bị văn phòng.

Năm 2012 nền kinh tế thế giới và trong nước gặp nhiều khó khăn, tương trường kinh tế trì trệ, nhiều doanh nghiệp không thể trụ vững, phá sản hoặc hoạt động cầm chừng. thì CPN đã phát triển nhanh, mạnh và vẫn vững bước trên đà tăng trưởng. Năm 2012 kỉ niệm 10 thành lập, CPN đánh dấu bước phát triển vượt bậc của mình với việc mở thêm chi nhánh mới tại địa chỉ 63 Trần Nguyên Hãn nâng tổng số lao động của công ty từ 300 đến gần 400 cán bộ công nhân viên.

Tháng 4/2012 CPN chính thức phát hành thẻ thành viên, tất cả khách hàng mua hàng tại CPN đều được làm thẻ thành viên, để trở thành một phần không thể thiếu được của CPN, để CPN có cơ hội tri ân khách hàng bằng những món quà nhỏ, rất có ý nghĩa.

Trên bước đường phát triển CPN không chỉ mở rộng hệ thống bán buôn mà còn xây dựng hệ thống bán lẻ cho người tiêu dùng một cách chuyên nghiệp. Bên cạnh đó CPN còn luôn có chính sách bán hàng hóa chính hãng xuất xứ rõ ràng với giá tốt nhất cho người tiêu dùng và thường xuyên tổ chức các chương trình khuyến mại hàng tuần, hàng tháng nhằm mục đích mang lại quyền lợi cao nhất cho khách hàng khi đến mua sắm tại siêu thị điện máy CPN.

Dịch vụ sau bán hàng của công ty luôn được đề cao và đảm bảo ngay sau khi vận chuyển và lắp đặt thiết bị. Khách hàng của Công ty luôn nhận được sự quan tâm đến mức tối đa.

Trong suốt thời gian qua, Công ty đã dành được sự tín nhiệm của các đơn vị sử dụng cũng như sự đánh giá cao từ phía các chủ đầu tư.

2.1.2. Ngành nghề kinh doanh

- Dịch vụ vận tải
- Kinh doanh thương mại hàng hóa dịch vụ máy tính, điện tử điện lạnh.
- Dịch vụ sửa chữa kỹ thuật máy tính, điện tử điện lạnh.

2.1.3. Loại hình kinh doanh: Vận tải và Thương Mại

2.2. CƠ CẤU TỔ CHỨC SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÔNG TY

2.2.1. Đặc điểm sản phẩm

Chúng loại sản phẩm của công ty được nhập trực tiếp từ nước ngoài tuân theo cơ chế thị trường, lấy thị trường để định hướng, lấy tăng trưởng làm động lực, lấy chất lượng để cam kết với khách hàng

Sản phẩm của công ty bao gồm các nhóm sản phẩm như:

- Nhóm sản phẩm máy tính
- Nhóm sản phẩm máy ảnh
- Nhóm sản phẩm điện thoại
- Nhóm sản phẩm giải trí gia đình
- Nhóm sản phẩm đồ gia dụng

2.2.2. Quy trình sản xuất

Trong cơ chế thị trường cạnh tranh lành mạnh và ngày một biến động vì vậy thông tin thị trường rất quan trọng đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh thương mại. Ban lãnh đạo công ty luôn luôn khảo sát, nắm bắt thông tin thị trường để phân tích thông tin nguồn hàng, thông tin về giá cả... để có thể ra quyết định kinh doanh đúng đắn, đạt hiệu quả cao.

2.2.3. Chức năng của từng bộ phận

- Tổng giám đốc : Do ông Đồng Đức Hào đảm nhận, ông có vai trò là người quản lý cao nhất của doanh nghiệp. Tổng giám đốc là người quyết định đường lối kinh doanh, chỉ đạo các hoạt động của doanh nghiệp. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm về các hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức bộ máy quản trị và có quyền quyết định tuyển dụng hay sa thải nhân viên, đưa ra các quyết định điều động bổ nhiệm, thưởng phạt cho người lao động, tổ chức phân phối các hoạt động giữa các bộ phận trong doanh nghiệp, xác định nguồn lực và hướng phát triển trong tương lai. Bên cạnh đó Tổng giám đốc công ty còn chỉ đạo trực tiếp phòng kế toán tài vụ, tổ chức hoạt động y tế, văn phòng.

- Giám đốc ngành hàng IT : Chịu trách nhiệm chỉ đạo kinh doanh thương mại lĩnh vực IT bao gồm các thiết bị máy tính, máy văn phòng, thiết bị IT...

- Giám đốc ngành hàng Điện máy : chịu trách nhiệm chỉ đạo kinh doanh thương mại lĩnh vực CE bao gồm các sản phẩm viễn thông, điện gia dụng, điện lạnh...

- Giám đốc tài chính : nghiên cứu, phân tích và xử lý các mối quan hệ tài chính

trong doanh nghiệp; xây dựng các kế hoạch tài chính; khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, cảnh báo các nguy cơ đối với doanh nghiệp thông qua phân tích tài chính và đưa ra những dự báo đáng tin cậy trong tương lai

- Trưởng phòng Marketing: Phối hợp với các phòng ban khác chuẩn bị các dự kiến tình hình cần thiết cho việc quản lí kinh doanh, quảng cáo thương hiệu công ty, giới thiệu sản phẩm đến người tiêu dùng...

- Trưởng phòng kĩ thuật: Điều hành việc sửa chữa, bảo hành các sản phẩm, theo dõi chất lượng hàng hóa trong quá trình xuất nhập kho tại công ty, chỉ đạo việc cung ứng các dịch vụ kĩ thuật đến người tiêu dùng..

- Phòng Kế hoạch –IT và CE: Tham mưu giúp việc cho Phòng giám đốc mà trực tiếp là Giám đốc IT và Giám đốc CE về công tác quản lý kĩ thuật của toàn Công ty, xây dựng kế hoạch định hướng cho Công ty.

- Phòng bảo hành : Đảm bảo về việc bảo hành các sản phẩm đã bán ra cho người tiêu dùng

- Phòng chăm sóc khách hàng: Đáp ứng các thắc mắc khiếu nại của khách hàng

- Giám đốc vận tải: Thực hiện chỉ đạo các hoạt động kinh doanh thương mại tại Hà Nội.

- Phòng hành chính –nhân sự: Xây dựng và quản lí mô hình tổ chức kế hoạch, lao động tiền lương. Tham mưu cho giám đốc về các công tác tổ chức, quy hoạch cán bộ, bố trí sắp xếp cơ cấu nhân viên. Soạn thảo các quy chế, quy định trong công ty, tổng hợp hoạt động, lập công tác cho giám đốc quản trị hành chính, văn thư lưu trữ, đối ngoại pháp lý.

- CN 63 Trần Nguyên Hãn: Thực hiện hoạt động kinh doanh thương mại.

- CN Hải Dương: Thực hiện hoạt động kinh doanh thương mại tại Hải Dương.

- Phòng Tài chính: Tham mưu giúp việc cho Phòng giám đốc quản lý tài chính đúng nguyên tắc, chế độ tài chính kế toán theo đúng luật kế toán của Nhà nước và cấp trên đề ra. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý tài chính, chủ động khai thác nguồn vốn đảm bảo đủ vốn cho nhu cầu sản xuất kinh doanh, kiểm tra giám sát hoạt động của đồng vốn để việc đầu tư có hiệu quả và chi tiêu đúng mục đích.

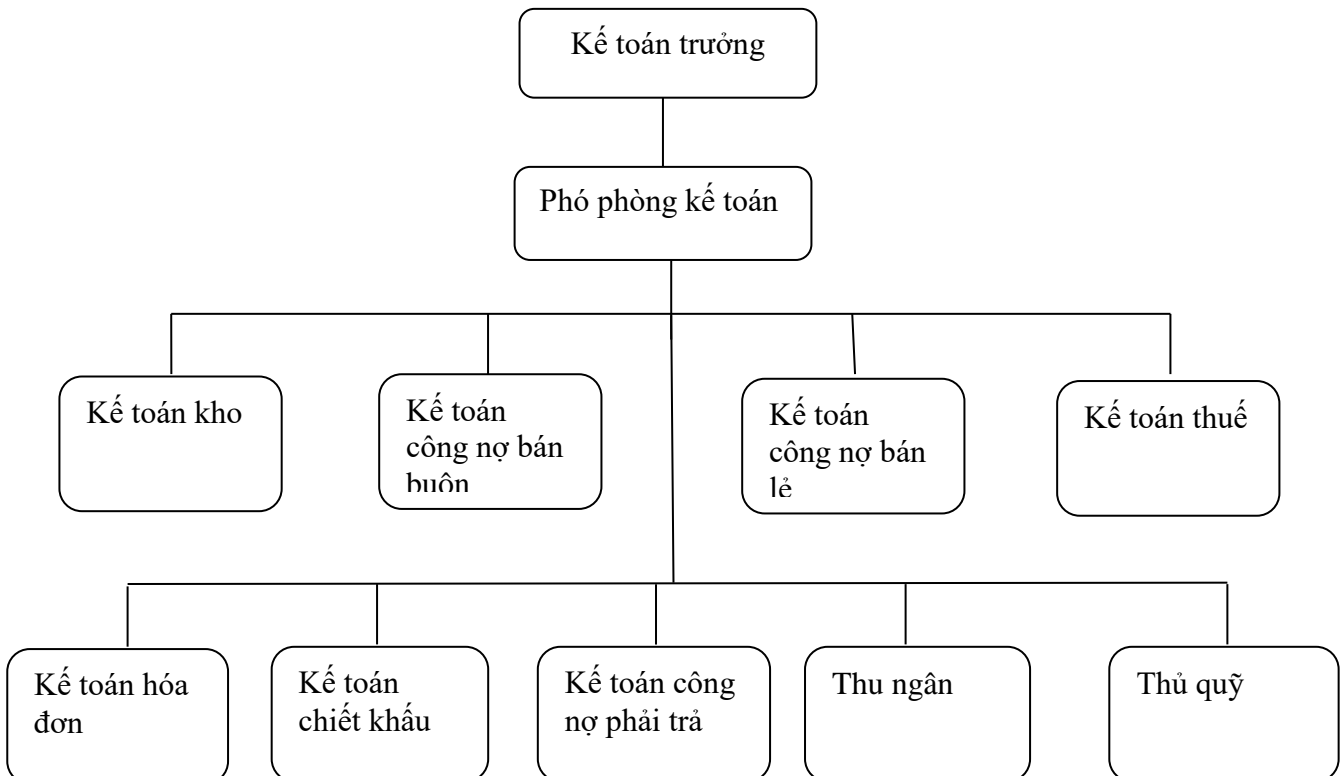
- Phòng kinh doanh: Có nhiệm vụ đặt hàng với nhà cung cấp, chủ động tìm

kiểm nhà cung cấp hàng hóa sao cho có hiệu quả tối đa, đảm bảo nguồn cung ứng hàng hóa theo đúng tiến độ. Quản lý điều chuyển hàng hóa trong toàn Công ty phục vụ cho kinh doanh hiệu quả nhất, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định của cấp trên.

- Phòng Hành chính – Nhân sự: có nhiệm vụ tổ chức sắp xếp đời sống tinh thần cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty, tham mưu cho Phòng giám đốc trong việc quản lý nhân sự từ khâu sắp xếp, tuyển dụng, bố trí người lao động hợp lý; nghiên cứu và giải quyết các chế độ cho người lao động như tiền lương, BHXH đúng nguyên tắc và chế độ hiện hành. Quản lý lưu trữ hồ sơ. Ngoài các phòng, Công ty còn có đội kỹ thuật thực hiện nhiệm vụ trực tiếp lắp đặt hàng hóa, cài đặt, sửa chữa phần mềm, bảo hành sửa chữa ngoài bảo hành đối với các loại hàng hóa kinh doanh tại công ty. Đội vận tải thực hiện nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa đến các địa điểm thảo yêu cầu.

2.3. TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TM CPN VN

2.3.1. Tổ chức bộ máy kế toán



* **Kế toán trưởng:** Là người có trách nhiệm cao nhất trong bộ máy kế toán của công ty, nhiệm vụ của kế toán trưởng là một kế toán tổng hợp. Kế toán trưởng là một thành viên trong ban giám đốc của công ty. Là người chỉ đạo chung và tham mưu chính cho lãnh đạo về tài chính và các chiến lược tài chính, kế toán cho doanh nghiệp, hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra, điều chỉnh những công việc mà kế toán viên đã làm sao cho hợp lý nhất. Là người phụ trách cho phòng kế toán của công ty, tổ chức công tác kế toán tại công ty, tập hợp các số liệu để lập báo cáo tài chính cho công ty và ngoài ra kế toán trưởng còn có nhiệm vụ theo dõi các chế độ chuẩn mực kế toán mới do nhà nước ban hành và hướng dẫn việc thực hành các chuẩn mực và chế độ mới đó .

- **Kế toán tổng hợp:** Có quyền quyết định một số công việc của kế toán trưởng khi kế toán trưởng đi vắng, định kì , tổng hợp số liệu ,tập hợp chi phí ,tính giá thành, theo dõi,lập chứng từ ,hạch toán TSCĐ..

- **Kế toán thuế :** Kiêm phó phòng đảm bảo việc nộp thuế và điều hành kế toán thuế khác dưới quyền

- **Kế toán kho :** Phụ trách quản lý chứng từ hàng hóa nhập xuất kho, có nhiệm vụ nhập, xuất vật tư hàng hóa cho các công trình. Hàng ngày gửi báo cáo tồn kho cho nhân viên kinh doanh để theo dõi số lượng, chủng loại hàng hóa có sẵn trong kho để tiện cho việc bán lẻ hàng hóa.

- **Kế toán công nợ phải thu :** Theo dõi tình hình công nợ phải thu của khách hàng, viết hóa đơn, theo dõi tiến độ thu nợ của nhân viên kinh doanh. Hàng tuần gửi báo cáo công nợ phải thu cho kế toán trưởng, trưởng phòng kinh doanh để thúc đẩy tiến độ thu nợ

- **Kế toán công nợ phải trả :** Là người theo dõi công nợ phải trả nhà cung cấp, hàng tháng gửi báo cáo số hàng nhập về, số công nợ phải trả cho ban lãnh đạo để có kế hoạch thanh toán tiền cho nhà cung cấp

- **Kế toán tiền gửi Ngân hàng ,thủ quỹ :** Quản lý tiền mặt của Công ty, căn cứ vào các chứng từ được duyệt hợp lý, hợp lệ, hợp pháp để tiến hành thu chi tiền mặt, giao dịch ngân hàng, tiền hành các nghiệp vụ liên quan đến ngân hàng, quỹ, thực hiện rút tiền, chuyển tiền...

2.3.2. Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty

- Hình thức kế toán: Nhật ký chung.
- Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.
- Chế độ kế toán áp dụng: Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC
- Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.
- Nguyên tắc ghi nhận Hàng tồn kho : ghi nhận theo trị giá gốc.
- Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định theo nguyên giá
- Phương pháp tính khấu hao tài sản cố định áp dụng pp khấu hao theo đường thẳng.
- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu : Theo chuẩn mực kế toán số 14
- Công ty tính và nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Công ty là Việt Nam đồng.

2.3.3. Tổ chức hệ thống chứng từ, tài khoản:

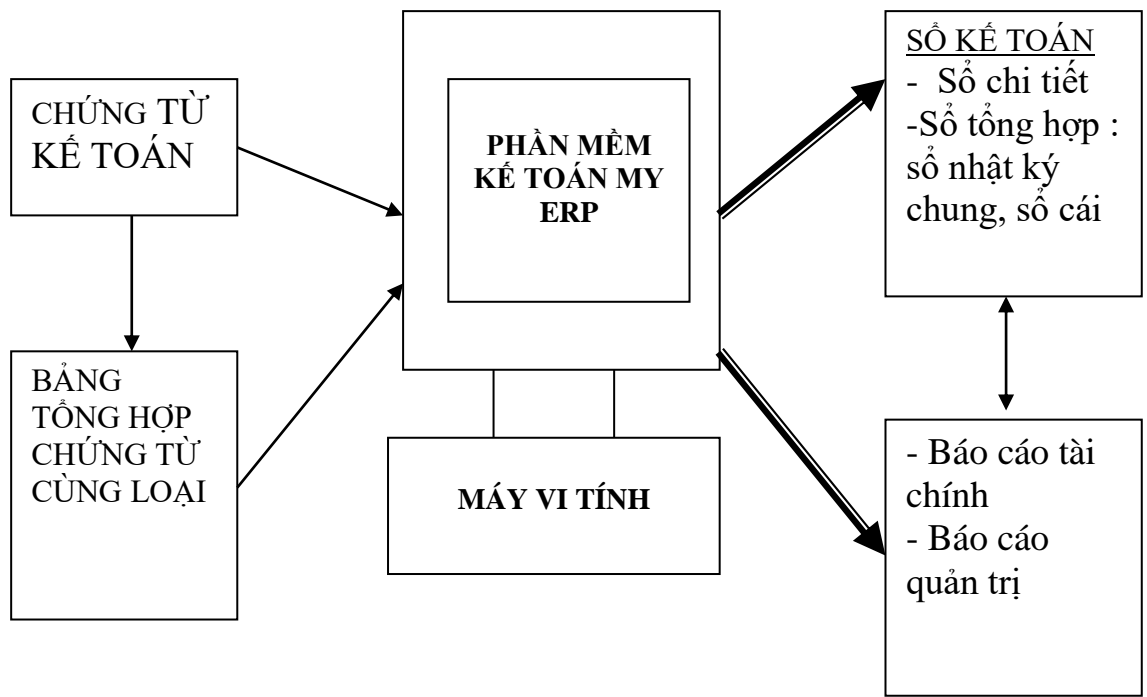
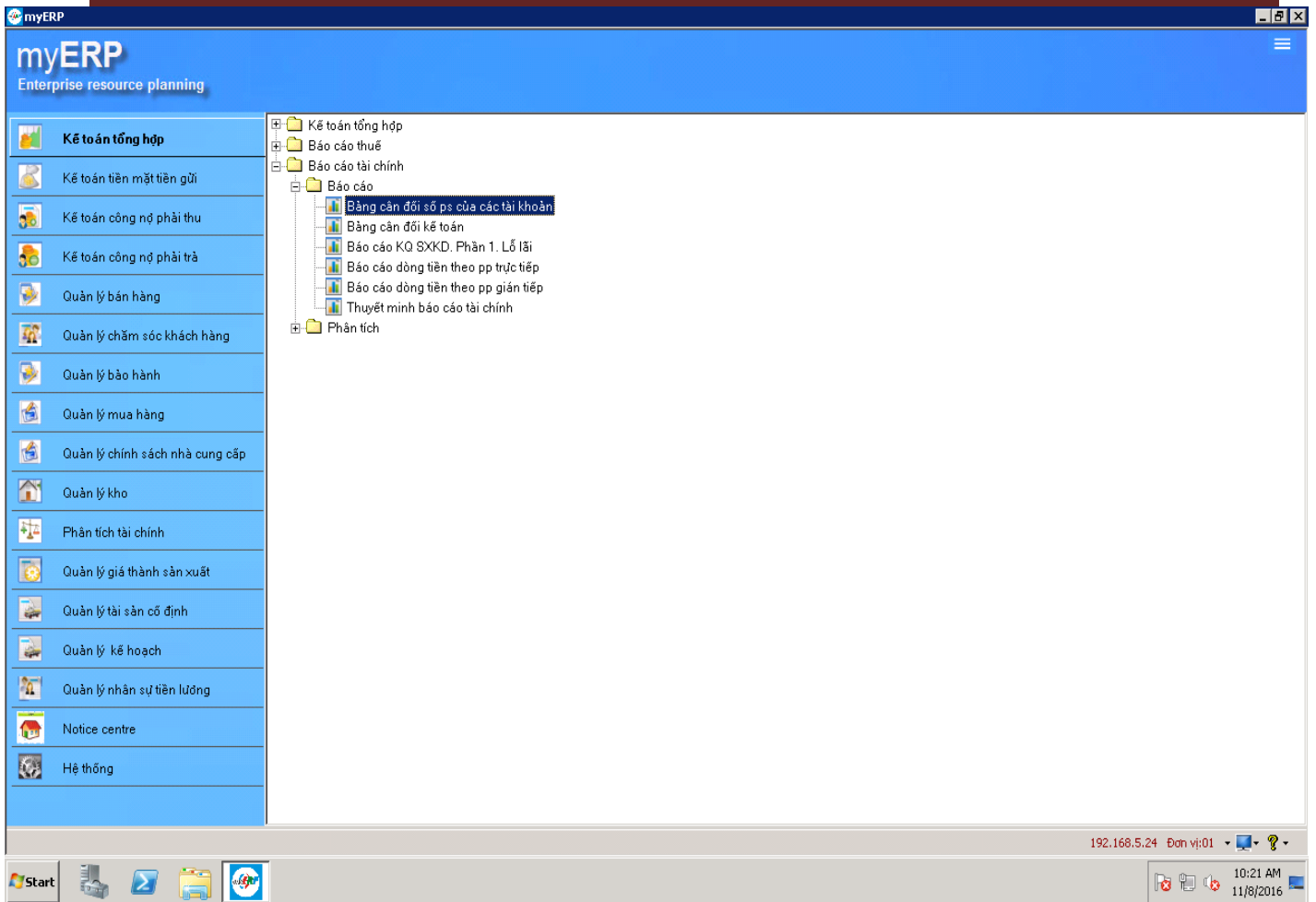
Công ty áp dụng hệ thống chứng từ tài khoản theo thông tư 200/2014/TT-BTC

2.3.4. Tổ chức hệ thống sổ kế toán tại công ty

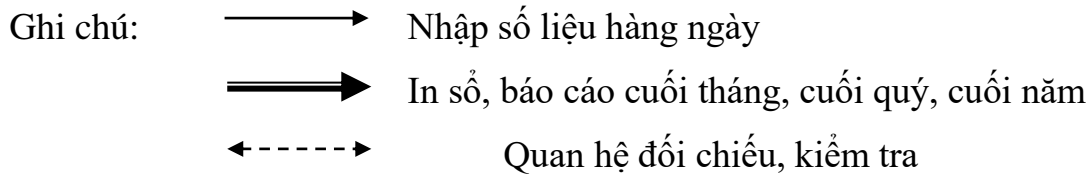
Hiện nay, công ty sử dụng phần mềm **MyERP**. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của hình thức kế toán Nhật ký chung.

My ERP được phát triển trên nền tảng công nghệ tiên tiến nhất hiện nay với ngôn ngữ lập trình C#.Net và Cơ sở dữ liệu SQL/ORACLE cho phép chạy trên tất cả các hệ điều hành Windows đang được sử dụng trên thị trường và cho phép chạy mạng đa người dùng, kết nối nhiều bộ phận phòng ban và đồng bộ dữ liệu từ nhiều đơn vị thành viên, chi nhánh.

Màn hình 1: Giao diện phần mềm kế toán MyERP



Sơ đồ 2.1: Quy trình hạch toán của Công ty CP Vận Tải & TM CPN VIỆT NAM



Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra xác định các tài khoản ghi nợ, tài khoản ghi có để nhập dữ liệu vào máy tính theo các bảng biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán. Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được nhập vào máy sẽ tự động nhập vào sổ nhật ký chung và sổ cái.

Cuối tháng (hoặc bất kỳ thời điểm nào cần thiết), kế toán thực hiện thao tác khóa sổ và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa các số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra đối chiếu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

2.3.4. Hệ thống báo cáo tài chính:

- ❖ Bảng cân đối kế toán (mẫu số B01-DN)
- ❖ Báo cáo kết quả kinh doanh (mẫu số B02-DN)
- ❖ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (mẫu số B03-DN)
- ❖ Thuyết minh báo cáo tài chính (mẫu số B09-DN)

2.4. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI CPN VIỆT NAM

2.4.1. Đặc điểm về hàng hoá của công ty :

Hàng hoá kinh doanh tại công ty chủ yếu là các sản phẩm điện máy, công nghệ điện tử như ti vi, tủ lạnh, laptop, điện thoại, đồ gia dụng...

Là một doanh nghiệp kinh doanh thương mại, Công ty Cổ phần Vận tải và

Thương mại CPN Việt Nam hiểu rất rõ tầm quan trọng trong công tác quản lý các loại hàng hóa ở tất cả các khâu: thu mua, dự trữ, bảo quản và tiêu thụ nhằm đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của đơn vị đạt hiệu quả cao:

- Trong khâu thu mua hàng hóa: công ty đã theo dõi chặt chẽ về khối lượng, quy cách, chủng loại, giá mua, thuế VAT được khấu trừ, chi phí mua và thực hiện kế hoạch mua theo đúng tiến độ, thời gian phù hợp với kế hoạch tiêu thụ kinh doanh của doanh nghiệp.
- Trong khâu tiêu thụ hàng hóa: kế toán thực hiện công việc ghi chép phản ánh tình hình xuất bán hàng hóa.

Trong khâu dự trữ: trên thực tế công ty không dự trữ nhiều hàng hóa mà thường là mua đến đâu thì tiêu thụ đến đó để tránh bị ứ đọng vốn.

2.4.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty

2.4.2.1. Thủ tục nhập - xuất hàng hóa:

Nhập kho hàng hóa:

- Trước hết, căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng hoá. Khi đã tham khảo bảng giá hợp lý phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, Giám đốc sẽ trực tiếp ký hợp đồng mua bán.
- Khi mua hàng hóa nếu bên bán có hóa đơn sẽ viết hóa đơn và giao liên 2 cho người cung ứng hàng hóa của Công ty, Khi hàng hóa về đến Công ty, ban kiểm nghiệm sẽ tiến hành kiểm tra về chất lượng, số lượng chủng loại hàng hóa mua về. Nếu hàng hóa đảm bảo chất lượng, cán bộ cung ứng hàng hóa mang hóa đơn lên phòng kế toán. Nếu hàng hóa mua về phù hợp thì đồng ý cho nhập kho. Nhân viên kế toán hàng hóa kiểm tra hóa đơn, nếu thấy hợp lý, hợp lệ thì tiến hành nhập số liệu in phiếu nhập kho từ phần mềm

Khi nhận được hóa đơn GTGT, kế toán lập biên bản giao nhận hàng hóa kèm giấy cam kết thanh toán, phiếu nhập kho và thẻ khi và các chứng từ khác có liên quan

Trường hợp hàng hoá không đúng quy cách phẩm chất thì phải thông báo ngay cho phòng kinh doanh cùng bộ phận kế toán lập biên bản xử lý (có xác nhận của người

giao hàng). Thông thường bên bán giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho số hàng hoá đúng phẩm cấp đã ký kết lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán.

Giá thực tế hàng hoá nhập kho được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{của hàng hoá} \\ \text{nhập kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá mua ghi} \\ \text{trên hoá đơn} \\ \text{của người bán} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí thu} \\ \text{mua thực tế} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Các khoản giảm} \\ \text{giá, chiết khấu} \\ \text{thương mại, hàng} \\ \text{bán bị trả lại} \end{array}$$

Trong đó:

- Giá mua ghi trên hóa đơn là giá chưa có VAT
- Chi phí thu mua là những chi phí phát sinh trong quá trình mua bao gồm: vận chuyển, xếp dỡ, hao hụt tự nhiên.
- Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua được hưởng là những khoản được giảm từ khi mua hàng phát sinh sau khi đã phát hành hóa đơn.

Xuất kho hàng hóa :

Khi nhận được đơn đặt hàng của khách hàng, kế toán tiến hành gửi phiếu báo giá cho khách hàng. Khi cả hai bên đồng ý mức giá theo thỏa thuận thì tiến hành xuất hàng đi bán

Đối với việc xuất kho hàng hóa các phòng ban phải gửi giấy yêu cầu hàng cho giám đốc ký, xong chuyển lệnh cấp hàng hóa cho phòng kế toán để kế toán hàng tồn kho in phiếu xuất kho hoặc cử người đi mua hàng hóa về (với hàng hóa trong kho không còn)

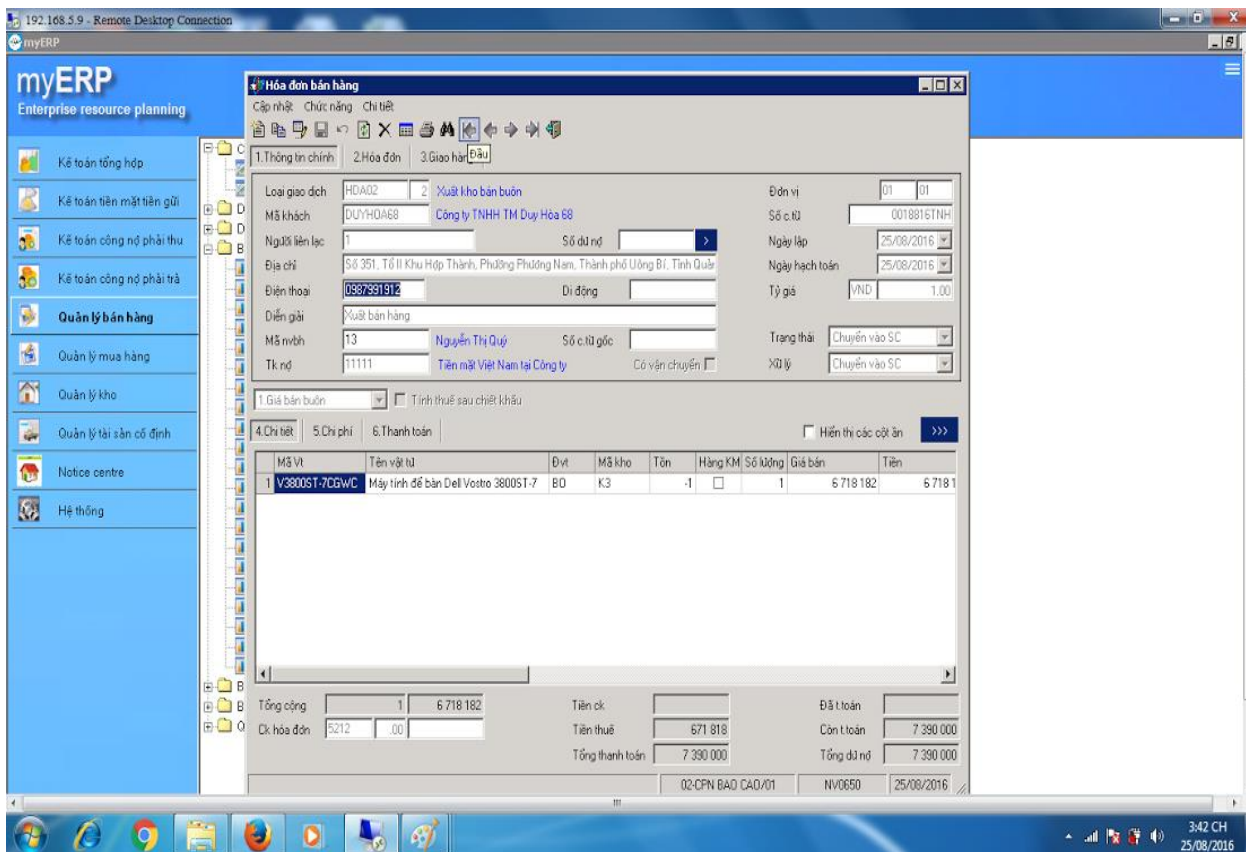
Ở kho sau khi nhận được phiếu xuất kho do Giám đốc ký thì xuất hàng theo đúng số lượng yêu cầu trong phiếu xuất kho. Sau khi xuất theo đúng yêu cầu thì thủ kho cùng người nhận hàng ký tên vào phiếu xuất kho

Kế toán ghi sổ từng loại theo dõi hàng thông qua sổ chi tiết và sổ cái TK156

Hàng tháng, thủ kho theo dõi và báo cáo số lượng hàng hóa tồn kho lên công ty nhằm đáp ứng kịp thời thông tin cho lãnh đạo công ty, đảm bảo hàng hóa trong tình trạng được bảo quản tốt về chất lượng cũng như số lượng

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0016300, kế toán nhập số liệu vào máy tính: Từ màn hình Window, nhấp đúp vào phần mềm ERP, đăng nhập. Chọn phân hệ “Quản lý bán hàng” → *Hóa đơn bán hàng kèm phiếu xuất kho*

Màn hình 3: Giao diện chọn hóa đơn bán hàng kèm phiếu xuất kho



Sau khi nhập liệu hóa đơn bán hàng kèm phiếu xuất kho, phần mềm sẽ tự động kết chuyển số liệu vào sổ nhật ký chung, báo cáo bán hàng, các sổ cái TK 511, 3331, 112, 111, 131 và sổ chi tiết tương ứng...

Cuối ngày, dựa vào bảng kê các khoản tiền nộp do nhân viên bán hàng tại các siêu thị nộp lên, phòng kế toán trung tâm tiến hành đối chiếu với số liệu trên máy và kiểm tra, xác nhận doanh thu cho cả hệ thống.

Cách tính giá hàng xuất kho:

Công ty đã áp dụng phương pháp bình quân gia quyền theo từng tháng để tính giá hàng hoá xuất kho. Hàng hoá xuất kho được tính như sau:

$$\begin{array}{l}
 \text{Đơn giá thực} \\
 \text{tế bình quân}
 \end{array}
 = \frac{\text{Giá trị thực tế hàng tồn kho đầu kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn kho đầu kỳ}} + \frac{\text{Giá trị thực tế hàng nhập kho trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

$$\text{Trị giá hàng hoá xuất bán} = \text{Đơn giá bình quân} \times \text{Số lượng từng loại hàng hoá xuất bán}$$

Ví dụ 1: - Ngày 03/11 Mua bàn phím và chuột máy tính của công ty Cổ Phần xuất nhập khẩu kỹ nghệ Á Đông, trị giá là 7.734.980 đồng. Thuế GTGT 10%. Theo HĐ số 0003220

Trị giá hàng hóa thực tế nhập kho là

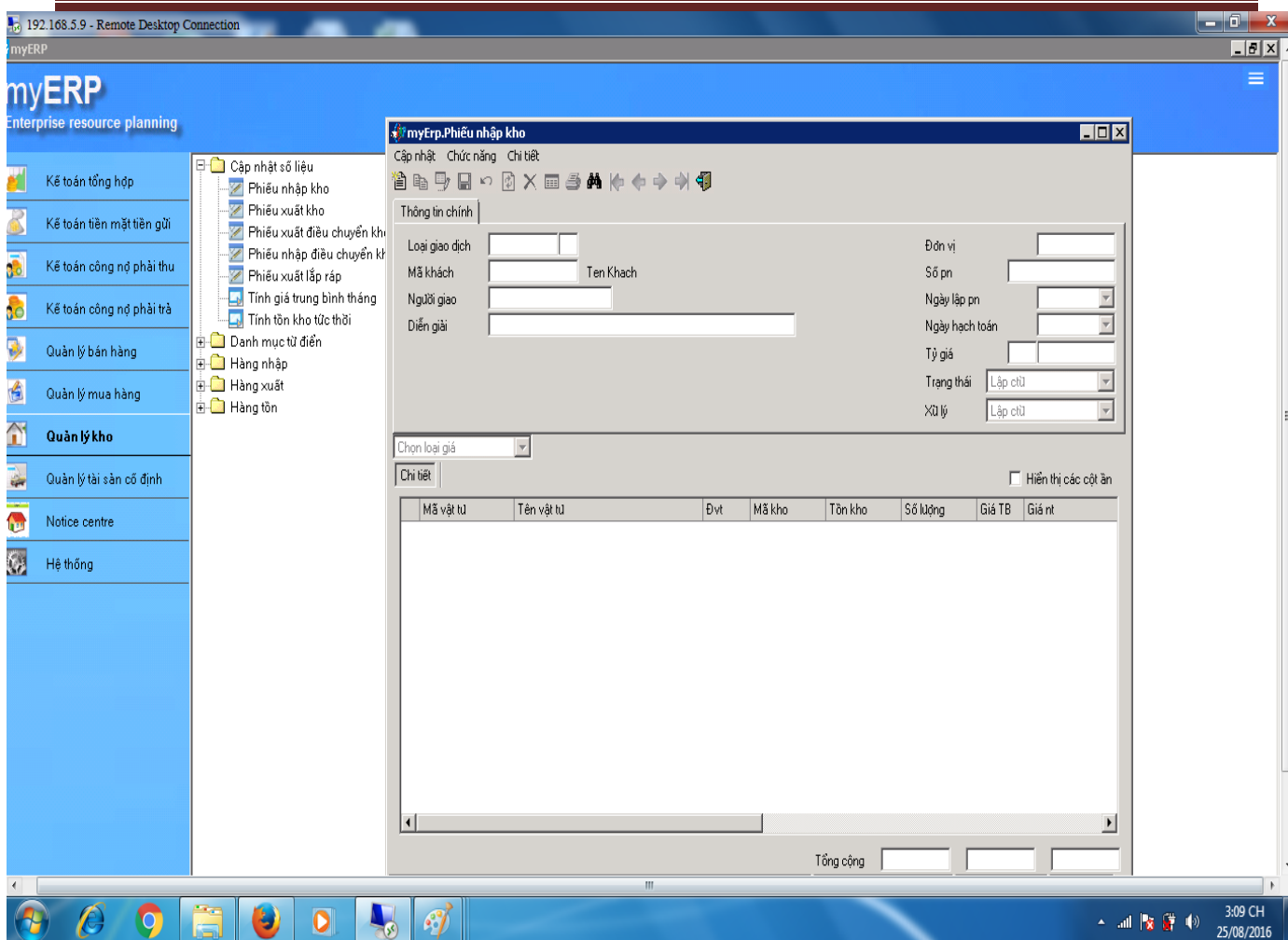
- Bàn phím máy tính có dây Newmen E835P: 20 x 133.636 = 2.672.720
- Chuột máy tính không dây Newmen F386: 20 x 104.545 = 2.090.900
- Bộ bàn phím có dây Gaming Newmen GM100: 5 x 453.636 = 2.268.180

+ Căn cứ vào HĐ 000320 (Biểu số 2.1), biên bản giao nhận (Biểu số 2.2), kế toán nhập số liệu để lập phiếu nhập kho PN0012556 trên phần mềm.

Chọn phân hệ “*Quản lý kho*” → *Phiếu nhập kho* → Chọn “*Mới*” để nhập số liệu. Sau khi nhập xong số liệu, chọn “*Lưu*”. Chọn F7 để in.

Cuối tháng kế toán in sổ chi tiết hàng hóa và bảng tổng hợp Nhập- Xuất – Tồn từ phần mềm

Màn hình 2: Khai báo thông tin phiếu nhập kho




Định khoản:

Nợ 156: 7.031.800

Nợ 133: 703.180

Có 111: 7.734.980

Biểu số 2.1: Trích HD GTGT 0003220



HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Liên 2: Giao người mua
Ngày... 2... tháng... 11... năm 20... 15

Mẫu số: 01GTKT3/003
Ký hiệu: AD/15P
Số: **0003220**

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KỸ NGHỆ Á ĐÔNG**
Mã số thuế: 0102179490
Địa chỉ: Số 34 Trần Quý Cáp, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Số tài khoản: 140 225 6608 9889 Tại ngân hàng Techcombank Khuất Duy Tiến
Điện thoại: 04. 66626 999 Fax: 04. 6276 3565 Website: www.patech.com.vn

Họ tên người mua hàng: _____
Tên đơn vị: Công ty Cổ Phần Văn tài và Thương mại CPN Việt Nam
Mã số thuế: 0200463888
Địa chỉ: Số 7 Lô 2A Lê Hồng Phong, Phường Đồng Khê, Quận Ngô Quyền, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam
Hình thức thanh toán: TMCK Số tài khoản: _____


ST	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Bàn phím máy tính có dây Newman E835P	Chiếc	20	133.836,00	2.672.720
2	Chuột máy tính không dây Newman F388	Chiếc	20	104.545,00	2.090.900
3	Bộ bàn phím có dây Gaming Newman GM100	chiếc	5	453.836,00	2.288.180
Cộng tiền hàng:					7.031.800
Thuế suất GTGT: 10 %					Tiền thuế GTGT: 703.180
Tổng cộng tiền thanh toán:					7.734.980

tiền viết bằng chữ: Bảy triệu, bảy trăm ba mươi bốn nghìn, chín trăm tám mươi đồng chẵn

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



PHÓ GIÁM ĐỐC KINH DOANH
Lưu Hải Anh

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Biểu số 2.2. Biên bản giao nhận hàng hóa

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Ngày 03 tháng 11 năm 2015

Chúng tôi gồm:

Bên A (Bên nhận hàng): Công ty Cổ phần Vận Tải & Thương Mại CPN Việt Nam

- Địa chỉ : Số 7 lô 2A Lê Hồng Phong, q Ngô Quyền, HP

- Điện thoại:0313.722.952

Fax:

- Đại diện: Ông: Trần Quang Minh Chức vụ: Nhân viên kinh doanh

Bên B(Bên giao hàng): Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Kỹ Nghệ Á Đông.

- Địa chỉ: 34 Trần Quý Cáp, p Văn Miếu, q Đống Đa, HN.

-Điện thoại: 04.666.26999

Fax:

- Đại diện: Bà Vũ Thị Hải

Chức vụ: Nhân viên kinh doanh

- Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng hàng hóa như sau:

STT	Tên quy cách vật liệu	Mã số	ĐVT	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Bàn phím máy tính có dây Newmen E835P		Chiếc	20	x	
2	Chuột máy tính không dây Newmen F386		Chiếc	20	x	
3	Bộ bàn phím có dây Gaming Newmen GM100		Chiếc	5	x	

- Kèm theo chứng từ: + Hóa đơn giá trị gia tăng

- Biên bản kết thúc vào hồi 16h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.

- Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản để làm chứng từ thanh toán.

Đại diện bên A

Đại diện bên B

Biểu số 2.3. Phiếu nhập kho

Đơn vị: ...KVT....

PHIẾU NHẬP KHO

Mẫu số 01-VT

Địa chỉ:

Ngày 03 tháng 11 năm 2015

(Ban hành theo TT số 200/2014/BT -

Số phiếu: PN0012556

BTC Ngày 22/12/2014 của BTC)

Họ, tên người giao: Trần Quang Huy

Nợ:156

Theo: HĐ GTGT số: 0003220....ngày 3 tháng 11 năm 2015

Có: 331

Của: Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Kỹ Nghệ Á Đông

Nhập tại kho: Kho vật tư

TT	TÊN HÀNG	Đơn vị tính	Số lượng	Giá đơn vị	Thành tiền	Ghi chú
1	Bàn phím máy tính có dây Newmen E835P	Chiếc	20	133.636	2.672.720	
2	Chuột máy tính không dây Newmen F386	Chiếc	20	104.545	2.090.900	
3	Bộ bàn phím có dây Gaming Newmen GM100	Chiếc	5	453.636	2.268.180	
	Cộng		45		7.031.800	

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bảy triệu không trăm ba một nghìn tám trăm đồng chẵn.

Số chứng từ kèm theo: HĐGTGT số 0003220, Biên bản giao nhận hàng hóa.

Ngày 03 tháng 11 năm 2015

Người lập phiếu

Người giao hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

- **Ví dụ 2::** Ngày 27/11/2015 Công ty chuyển khoản tiền mua máy tính xách tay cho Công ty Cổ phần dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí Hà Nội. Tổng số tiền có thuế GTGT 10% là 107.950.000 đồng. Doanh nghiệp đã nhận được giấy báo Nợ của ngân hàng về số tiền này.

Trị giá hàng hóa thực tế nhập kho là:

- Máy tính xách tay HP Pavilion 15ab033TU: $5 \times 8.809.091 = 44.045.455$
- Máy tính xách tay HP Pavilion 15ab030TU: $5 \times 10.818.181,8 = 54.090.909$
- + Căn cứ Hóa đơn GTGT 0059963 (biểu số 2.4) và biên bản giao nhận hàng hóa (biểu số 2.5) kế toán lập phiếu nhập PN0012986. Cuối tháng kế toasnin sổ chi tiết hàng hóa và bảng tổng hợp Nhập- Xuất- Tồn từ phần mềm.

- **Định khoản:**

Nợ 156 : 98.136.364

Nợ 133 : 9.813.636

Có 112 : 107.950.000

Biểu số 2.4: Hóa đơn GTGT số 0059963

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ PETROSETCO DISTRIBUTION JSC

Mã số thuế: 0305482862
 ĐC: P. 207, Tòa nhà Petrovietnam số 1 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
 ĐT: (08) 3911 5578 TÀI HÀ NỘI FAX: (08) 3911 5579

Đơn vị bán hàng: CN-Cty Cổ Phần Dịch Vụ Phân Phối Tổng Hợp Dầu Khí tại Hà Nội
 Địa chỉ: Tầng B1, tòa nhà VPI, số 173 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Người mua hàng: VNA12
 Tên đơn vị: Công Ty Cổ Phần Văn Tài và Thương Mại CPN Việt Nam
 Mã số thuế: 0200463686

Địa chỉ: Số 7 lô 2A Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam
 Địa chỉ giao hàng: Số 7 lô 2A Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản
 Hạn thanh toán: 9/12/2015

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Mẫu số: 01GTKT3/001
 Ký hiệu: AA/15P
 Số: 0059963

Liên 2: Giao cho người mua
 Ngày 27 tháng 11 năm 2015

Mã số thuế: 0305482862-005
 Số đơn hàng: PSD15/ND/113045

Số tài khoản: 007.100.385780.0 tại VCB - HCM

STT	Tên quy cách hàng hóa, dịch vụ	Mã hàng	Đơn vị tính	Thuế suất %	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền									
1	Máy tính xách tay HP Pavilion 15-ab033TU	M4X72PA#UUF	Bộ	10%	5	8.809.091,00	44.045.455									
	Máy tính xách tay HP Pavilion 15-ab030TU	M4X69PA	Bộ	10%	5	10.818.181,80	54.090.909									
<table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 15%;">Theo thuế suất:</td> <td style="width: 20%;">Tiền hàng</td> <td style="width: 20%;">Tiền thuế</td> <td style="width: 20%;">Cộng</td> <td style="width: 25%;"></td> </tr> <tr> <td>10%</td> <td>98.136.364</td> <td>9.813.636</td> <td>107.950.000</td> <td></td> </tr> </table>							Theo thuế suất:	Tiền hàng	Tiền thuế	Cộng		10%	98.136.364	9.813.636	107.950.000	
Theo thuế suất:	Tiền hàng	Tiền thuế	Cộng													
10%	98.136.364	9.813.636	107.950.000													
						Cộng tiền hàng:	98.136.364									
						Cộng tiền thuế:	9.813.636									
						Tổng cộng tiền thanh toán:	107.950.000									

Viết bằng chữ: Một trăm lẻ bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng chẵn

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Hoàng Thị Thanh Hương

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Biểu số 2.5. Biên bản giao nhận hàng hóa

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Ngày 27 tháng 11 năm 2015

Chúng tôi gồm:

Bên A (Bên nhận hàng): Công ty Cổ phần Vận Tải & Thương Mại CPN Việt Nam

- Địa chỉ : Số 7 lô 2A Lê Hồng Phong, q Ngô Quyền, HP

- Điện thoại:0313.722.952 Fax:

- Đại diện: Ông: Trần Quang Minh Chức vụ: Nhân viên kinhdoanh

Bên B(Bên giao hàng): Công ty Cổ phần dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu Khí Hà Nội

- Địa chỉ: Tầng B1 tòa nhà VPI, 173 Trung Kính,p Yên Hòa, q Cầu giấy, Hà Nội

- Điện thoại: Fax:

- Đại diện: Ông Trần Văn Vũ Chức vụ: Nhân viên kinh doanh

Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng hàng hóa như sau:

STT	Tên quy cách vật liệu	Mã số	ĐVT	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Máy tính xách tay HP Pavilion 15ab033TU		Bộ	5	x	
2	Máy tính xách tay HP Pavilion 15ab030TU		Bộ	5	x	

- Kèm theo chứng từ: + Hóa đơn giá trị gia tăng
- Biên bản kết thúc vào hồi 16h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.
- Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản để làm chứng từ thanh toán.

Đại diện bên A

Đại diện bên B

Biểu số 2.6. Phiếu nhập kho

Đơn vị: PHIẾU NHẬP KHO

Mẫu số 01-VT

Địa chỉ: Ngày 27 tháng 11 năm 2015

(Ban hành theo TT số 200/2014/BT -

Số phiếu:PN0012986

BTC Ngày 22/12/2014 của BTC)

Họ, tên người giao: Trần Quang Huy

Nợ:1561

Theo: HĐ GTGT số: 0059963....ngày 25 tháng 11 năm 2015

Có: 331

Của: Công ty Cổ phần Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu khí HN

Nhập tại kho: Kho vật tư

TT	Mã số	Tên vật tư	Đơn vị tính	Số lượng	Giá đơn vị	Thành tiền	Ghi chú
1	M4X72PA#UUF	Máy tính xách tay HP Pavilion 15ab033TU	Bộ	5	8.809.091	44.045.455	
2	M4X69PA	Máy tính xách tay HP Pavilion 15ab030TU	Bộ	5	10.818.181,8	54.090.909	
	Cộng			10		98.136.364	

Tổng số tiền (viết bằng chữ): *Chín mươi tám triệu một trăm ba mươi sáu nghìn ba trăm sáu mươi tư đồng chẵn*

Số chứng từ kèm theo: HĐGTGT số 0059963, Biên bản giao nhận hàng hóa.

Ngày 27 tháng 11 năm 2015

Người lập phiếu

Người giao hàng

Thủ kho

Kê toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Ví dụ 3: Ngày 11/11/2015 xuất bán cho công ty cổ phần thương mại cơ khí Tân Thanh HP 10 bộ bàn phím có dây Gaming Newmen GM100 với trị giá xuất kho là 4.513.290 đồng. Doanh nghiệp trả bằng tiền mặt

Định khoản:

Nợ TK 632: 4.513.290

Có TK 156: 4.513.290

Nợ TK 111: 5.335.000

Có TK 511: 4.850.485.000

Có TK 3331: 485.000

Căn cứ vào hóa đơn mua hàng hoặc hợp đồng mua hàng kế toán nhập số liệu in phiếu xuất kho để đưa thủ kho xuất hàng theo đúng số lượng và chất lượng theo đơn đặt hàng. Kế toán cũng nhập số liệu về nghiệp vụ bán hàng và cuối tháng. Kế toán dùng phần mềm để tự động tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ.

Cuối tháng, tại phân hệ “*Kế toán hàng tồn kho*”, kế toán chọn “*Cập nhật số liệu*” → chọn “*Tính giá trung bình tháng*” chương trình sẽ hiện ra một bảng giao diện. Kế toán nhập tháng tính giá trung bình tháng, mã vật tư, nhóm vật tư vào bảng. Sau đó ấn nút “*nhận*”, máy sẽ tự động tính toán đơn giá trung bình tháng của từng mặt hàng.

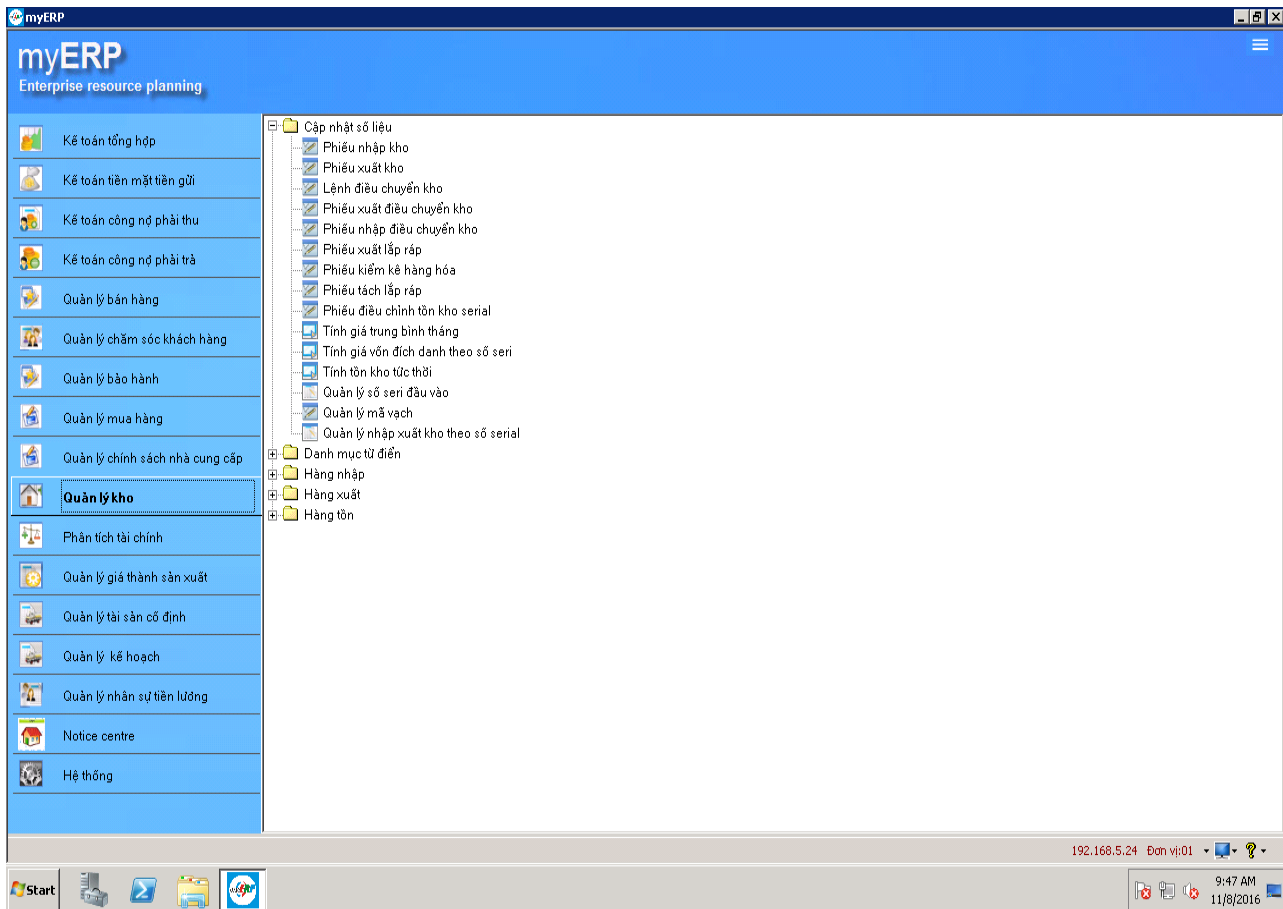
Khi đang thực hiện bút toán tính giá, nếu có trường hợp trong kho không còn hàng mà vẫn xuất hoá đơn bán hoặc có sự nhầm lẫn trong số liệu về hàng nhập - xuất kho thì máy sẽ báo “*Danh mục hàng xuất kho khi trong kho không còn vật tư*”. Khi đó kế toán phải kiểm tra lại hàng tồn trong kho hoặc số liệu về hàng nhập xuất.

Sau khi thực hiện bút toán tính giá trung bình tháng, máy sẽ tính giá vốn cho từng mặt hàng trong từng hoá đơn bán hàng, đồng thời tự động hạch toán và chuyển số liệu vào các sổ như: Nhật ký chung, sổ cái TK 156, TK 632

Cuối kỳ, kế toán vào phần mềm, chọn phân hệ *kế toán tổng hợp* → chọn sổ

cái 632. Sau đó khai báo ngày bắt đầu và kết thúc -> ấn “nhận”

Màn hình 4: Khai báo thông tin tính giá vốn trung bình tháng



Thủ tục xuất kho hàng hóa của ví dụ trên được thể hiện như sau:

Sau khi nhận được đơn hàng của công ty Công ty cổ phần thương mại cơ khí Tân Thanh HP, ông Trần Quang Minh chuyển đơn hàng sang cho kế toán viên

Kế toán kiểm tra lại lượng hàng hoá trong kho và lập phiếu xuất kho số PX00111356(biểu số 2.7), Hóa đơn GTGT số 0018580 (biểu số 2.8). Từ phiếu xuất kho bán hàng thủ kho tiến hành lập thẻ kho (Biểu số 2.11)

-Căn cứ vào phiếu xuất kho kế toán nhập số liệu vào sổ chi tiết hàng hoá (biểu số 2.13). Phần mềm tự động tính giá vốn hàng xuất bán trong kỳ

Biểu số 2.7: Phiếu xuất kho

Đơn vị: **PHIẾU XUẤT KHO**

Mẫu số 02-VT

Địa chỉ: Ngày 11 tháng 11 năm 2015

(Ban hành theo TT số 200/2014/BT -

Số: PX00111356

BTC Ngày 22/12/2014 của BTC)

Nợ:632

Họ, tên người nhận: Trần Quang Minh

Có: 1561

Lý do xuất kho: Xuất bán bàn phím cho công ty cổ phần thương mại Tân Thanh HP

Xuất tại kho: Công ty

TT	Mã số	Tên vật tư	Đơn vị tính	Số lượng		Giá đơn vị	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	GM100	Bàn phím có dây Gaming Newmen	Bộ	10	10	451.329	4.513.290
	Cộng						4.513.290

Tổng số tiền (viết bằng chữ): *Bốn triệu năm trăm mười ba nghìn 2 trăm chín mươi đồng chẵn*

Số chứng từ kèm theo: HĐGTGT số 0018580.

Ngày 11 tháng 11 năm 2015

Người lập phiếu

Người nhận hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.8. Hóa đơn GTGT số 0018580

HÓA ĐƠN			Mẫu số: 01 GTKT2/002		
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Kí hiệu: AA/15B		
(Liên 3: Nội bộ)			Số: 0018580		
Ngày 11 tháng 11 năm 2015					
Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần vận tải thương mại CPN Việt Nam					
Địa chỉ: Số 7 lô 2A Lê Hồng Phong, quận Ngô Quyền, tp Hải Phòng					
Điện thoại: 0313.722950			MST: 0200463686		
Số tài khoản : 3410299 Ngân hàng ACB					
Họ tên người mua hàng: Công ty cổ phần thương mại cơ khí Tân Thanh HP					
Địa chỉ: Lô Cn 2.9 KCN MP Đình Vũ, Cát Hải, Hải An, Hải Phòng					
Điện thoại:			MST: 0301367022006		
STK:					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3= 1x2
01	Bàn phím có dây Gaming Newmen	Bộ	10	485.000	4.850.000
	/				
Cộng tiền hàng:					4.850.000
Thuế suất giá trị gia tăng: 10%			Tiền thuế GTGT: 485.000		
Tổng cộng tiền thanh toán:					5.335.000
Số tiền viết bằng chữ: Năm triệu ba trăm ba năm nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng (Kí, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)					

Ví dụ 4: Ngày 29/11/2015 công ty xuất bán 12 Máy tính xách tay cho công ty TNHH dịch vụ và thương mại Đức Tín theo phiếu xuất kho số 0023680. Gồm 7 chiếc máy tính xách tay HP Pavilion 15ab033TU và 5 chiếc máy tính xách tay HP Pavilion 15ab030TU. Trị giá xuất kho 113.928.865 đồng. Hóa đơn GTGT 0019003, Dn thanh toán bằng chuyển khoản

Định khoản:

Nợ TK 632: 113.928.865

Có TK 156: 113.925.865

Nợ TK 112: 120.730.500

Có TK 511: 109.755.000

Có TK 3331: 10.975.500

Căn cứ vào hóa đơn mua hàng kế toán viết phiếu xuất kho đưa thủ kho xuất hàng theo đúng số lượng và chất lượng theo đơn đặt hàng. Sau đó vào phân hệ “*Hàng tồn kho*” → *Tính giá trung bình* → chọn kỳ 2 từ ngày 01/11/2015 đến ngày 30/11/2015 chọn kho “*MAYTINH XACH TAY*” chọn “*Nhận*” để phần mềm tự động tính giá vốn hàng bán

Sau khi thực hiện bút toán tính giá trung bình tháng, phần mềm sẽ tính giá vốn cho máy tính xách tay HP Pavilion, đồng thời tự động hạch toán và chuyển số liệu vào các sổ như: Nhật ký chung, sổ cái TK 156, TK 632

Chọn phân hệ “*Kế toán tổng hợp*” → *Báo cáo* → *Sổ cái*, chọn TK 156 hoặc 632 từ ngày 01/11/2015 đến ngày 30/11/2015. Chọn “*Nhận*” để xem. “*Cập nhật*” để sửa. F7 để in.

Thủ tục xuất kho hàng hóa của ví dụ trên được thể hiện như sau:

- Sau khi nhận được đơn hàng của công ty Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Đức Tín, ông Trần Quang Minh chuyển đơn hàng sang cho kế toán viên

- Kế toán kiểm tra lại lượng hàng hoá trong kho và lập phiếu xuất kho số PX000023680 (biểu số 2.9). Hóa đơn GTGT số 0019003 (biểu số 2.10).

Từ phiếu xuất kho bán hàng thủ kho tiến hành lập thẻ kho (Biểu số 2.12)

-Căn cứ vào phiếu xuất kho kế toán nhập số liệu vào sổ chi tiết hàng hoá (biểu số 2.13). Phần mềm tự động tính giá vốn hàng xuất bán trong kỳ

Biểu số 2.9: Phiếu xuất kho

Đơn vị: **PHIẾU XUẤT KHO**

Mẫu số 02-VT

Địa chỉ: Ngày 29 tháng 11 năm 2015

(Ban hành theo TT số 200/2014/BT -

Số: PX0023680

BTC Ngày 22/12/2014 của BTC)

Nợ: 632

Họ, tên người nhận: Trần Quang Minh

Có: 1561

Lý do xuất kho: Xuất bán máy tính xách tay cho Công ty TNHH dịch vụ thương mại Đức Tín

Xuất tại kho: Công ty

ST T	Mã số	Tên vật tư	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	M4X72P A#UUF	Máy tính xách tay HP Pavilion15a 033TU	Chiếc	7	7	8.770.530	61.393.710
2	M4X69P A	Máy tính xách tay HP Pavilion15a 030TU	Chiếc	5	5	10.507.031	52.535.155
	Cộng						113.928.865

Số chứng từ kèm theo: HĐGTGT số 0019003,.

Ngày 29 tháng 11 năm 2015

Người lập phiếu

Người nhận hàng

Thủ kho

Kê toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.10. Hóa đơn GTGT số 0019003

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (Liên 3: Nội bộ) Ngày 29 tháng 11 năm 2015			Mẫu số: 01 GTKT2/002 Kí hiệu: AA/15B Số: 0019003		
Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần vận tải thương mại CPN Việt Nam Địa chỉ: Số 7 lô 2A Lê Hồng Phong, quận Ngô Quyền, tp Hải Phòng Điện thoại: 0313.722950 MST: 0200463686 Số tài khoản : 3410299 Ngân hàng ACB					
Họ tên người mua hàng: Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Đức Tín Địa chỉ: 92 Phan Đăng Lưu, P. Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, HP Điện thoại: MST: 0200792345 Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3= 1x2
1	Máy tính xách tay HP Pavilion 15a 033TU	Chiếc	7	9.256.000	64.792.000
2	Máy tính xách tay HP Pavilion 15a 030TU	Chiếc	5	10.975.500	54.877.500
Cộng tiền hàng:				109.755.000	
Thuế suất giá trị gia tăng: 10%				Tiền thuế GTGT:	10.975.500
Tổng cộng tiền thanh toán:					120.730.500
Số tiền viết bằng chữ: <i>Một trăm hai mươi triệu bảy trăm ba mươi nghìn năm trăm đồng chẵn.</i>					
Người mua hàng <i>(Kí, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

Biểu số 2.11 Trích Thẻ kho

Đơn vị: Công ty Cổ phần VT & TM CPN VN

Mẫu số S12 – DN

Địa chỉ:.....

(Ban hành theo TT số:200/2014/TT-BTC)

MST:0200463686

ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/01/2015

-Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Bộ bàn phím có dây Gaming Newmen

-Đơn vị tính:chiếc

-Mã số:GM100

ST T	Ngày c.từ	SH CT		Diễn giải	Ngày y N - X	Số lượng			Ghi chú
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				Tồn đầu kỳ				15	
				
3	3/11	PN00 12556		Mua hàng hoá của Công ty XNK kỹ nghệ Á Đông	3/11	5		20	
								
8	11/11		PX00 111356	Xuất bán cho công ty Tân Thanh	11/11		10		
				
				Cộng cuối kỳ		26	18	23	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

Biểu số 2.12 Trích Thẻ kho

Đơn vị: Công ty Cổ phần VT & TM CPN VN

Mẫu số S12 – DN

Địa chỉ:.....

(Ban hành theo TT số:200/2014/TT-BTC)

MST:0200463686

ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/01/2015

-Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Máy tính xách tay HP Pavilion 15ab030TU

-Đơn vị tính:chiếc

-Mã số:M4X69PA

S T T	Ngày c.từ	Mã CT	SH CT		Diễn giải	Ngày N - X	Số lượng		
			Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
A	B		C	D	E	F	1	2	3
					Tồn đầu kỳ				12
				
9	27/11	PN	00129 86		Mua hàng hoá của Công ty cổ phần dvu phân phối Dầu khí HN	27/11	5		10
								
14	29/11	PX		0023680	Xuất bán hàng cho cty TNHH Đức Tín	29/11		5	
				
					Cộng cuối kỳ		27	19	20

Ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

Biểu số 2.13. Trích Sổ chi tiết hàng hóa

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Vận Tải và Thương Mại CPN Việt Nam

Địa chỉ: Số 7 Lê Hồng Phong – Thành phố Hải Phòng

Mẫu số S10-DN

(Ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

- Tên hàng hóa: Bàn phím có dây Gaming Newmen

Tài khoản:156

Từ 01/112015 đến 30/11/2015

Đơn giá bình quân cuối kỳ:451.329 đồng/bộ

Đơn vị tính:Đồng

Ngày c.từ	Mã c.từ	Số c.từ	Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
						SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền
			Tồn đầu kỳ		450.560					15	6.758.400
		
3/11	PN	0012556	Mua hàng hoá của Công ty XNK Kỹ nghệ nhập kho	111	453.636	5	2.268.180			20	9.026.580
										
11/11	PX	00111356	Xuất bán hàng hoá cho Cty CP Tân Thanh	632	451.329			10	4.513.290	10	4.513.290
										
			Cộng phát sinh			26	11.794.536	18	8.123.922		
			Tồn cuối kỳ		451.329					23	10.429.014

Ngày 30 tháng 11 năm 2015

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Kế toán tổng hợp

(Ký, họ tên)

Kế toán ghi sổ

(Ký, họ tên)

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Vận Tải và Thương Mại CPN Việt Nam

Địa chỉ: Số 7 Lê Hồng Phong – Thành phố Hải Phòng

Mẫu số S10-DN

(Ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

- Tên hàng hóa: Máy tính xách tay HP Pavilion15ab030TU

Tài khoản:156

Từ 01/11/2015 đến 30/11/2015

Đơn giá bình quân cuối kỳ:10.507.031đồng/bộ

Đơn vị tính:Đồng

Ngày c.từ	Mã c.từ	Số c.từ	Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
						SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền
			Tồn đầu kỳ		10.195.880					12	122.350.560
		
27/11	PN	0012986	Mua hàng hoá của Công ty CP dịch vụ tổng hợp Dầu khí HN	112	10.818.181,8	5	54.090.909			10	105.070.309
										
29/11	PX	0023680	Xuất bán hàng hoá cho Cty TNHH Đức Tín	632	10.507.031			5	52.535.155	5	52.535.155
		
			Cộng phát sinh			27	292.090.908,6	19	199.633.589		
			Tồn cuối kỳ		10.507.031					20	214.807.879,6

Ngày 30 tháng 11 năm 2015

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Kế toán tổng hợp

(Ký, họ tên)

Kế toán ghi sổ

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.15. Trích bảng tổng hợp nhập-xuất-tồn kho hàng hoá

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI CPN VIỆT NAM

MST: 0200463686

**BẢNG TỔNG HỢP NHẬP - XUẤT - TỒN
KHO HÀNG HÓA**

Tháng 11 năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền
1	Bàn phím có dây Newmen	Chiếc	5	668.180	20	2.672.720	-	-	25	3.340.900
2	Chuột máy tính có dây Newmen	Chiếc	7	731.815	20	2.090.900	-	-	27	2.822.715
3	Bộ bàn phím có dây Gaming Newmen	Bộ	15	6.758.400	26	11.794.536	18	8.123.922	23	10.429.014

21	Máy tính xách tay HP Pavilion 15ab033TU	Chiếc	10	87.512.500	5	44.045.455	7	61.393.710	8	70.173.245
22	Máy tính xách tay HP Pavilion 15ab030TU	Chiếc	12	122.350.560	27	292.090.908,6	19	199.633.589	20	214.807.879,6
...
Tổng cộng				76.705.377.330		545.852.060.387		545.319.761.435		90.591.777.619

Ngày 30 tháng 11 năm 2015

Kê toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

2.4.3. Kế toán tổng hợp hàng hoá tại công ty Cổ phần vận tải và thương mại CPN Việt Nam.

2.4.3.1. Chứng từ sử dụng:

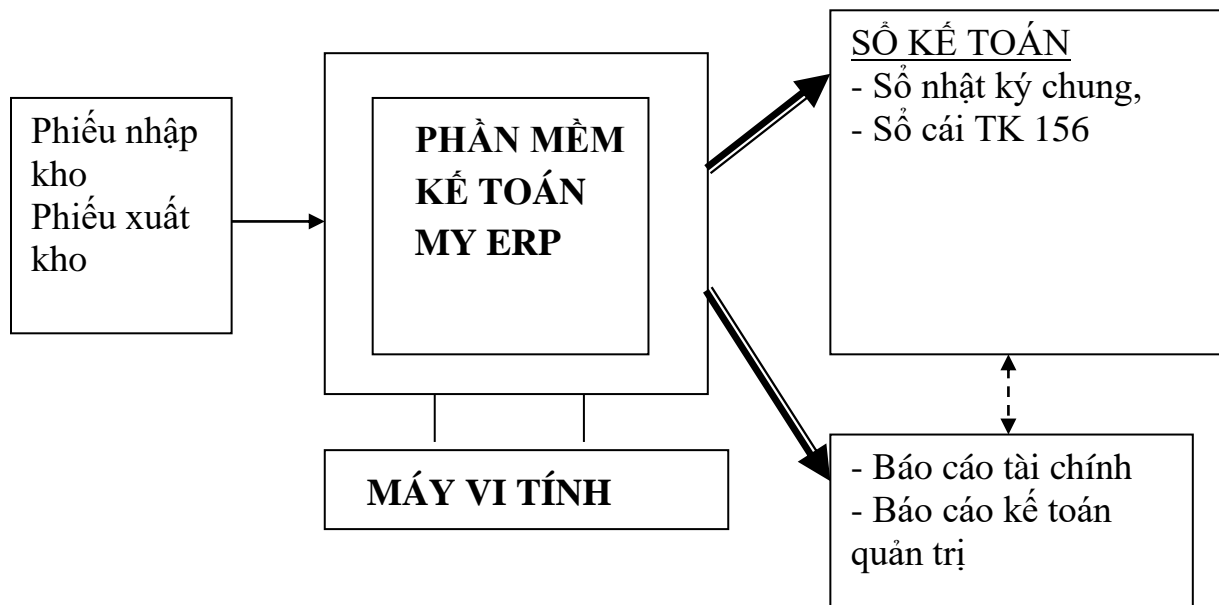
- Hợp đồng mua hàng
- Phiếu nhập kho (mẫu01-VT)
- Phiếu xuất kho (mẫu02-VT)
- Phiếu thu, phiếu chi, giấy báo nợ, giấy báo có của ngân hàng.....
- Và các chứng từ khác có liên quan

2.4.3.2. Tài khoản sử dụng:

Để hạch toán hàng tồn kho công ty sử dụng tài khoản:

- TK 156 : Hàng hoá và mở các tài khoản cấp 2:
- Các tài khoản khác có liên quan:
 - + TK111: Tiền mặt
 - + TK 112: Tiền gửi ngân hàng
 - + TK 331: Phải trả người bán và được mở chi tiết cho từng người bán
 - + TK 1331: Thuế GTGT được khấu trừ
 - + TK 632: Giá vốn hàng bán

Sơ đồ 2.6 Trình tự hạch toán kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty



- Ghi chú:**
- Nhập số liệu hàng ngày
 - ⇒ In sổ.báo cáo cuối tháng. cuối quý. cuối năm
 - ←---→ Đối chiếu.kiểm tra

- Hàng ngày, căn cứ vào phiếu nhập kho, phiếu xuất kho kế toán phản ánh các nghiệp vụ vào sổ Nhật ký chung, sổ cái TK156 và sổ chi tiết hàng hóa
- Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các số liệu từ sổ cái để lập bảng cân đối tài khoản,từ sổ chi tiết hàng hóa kế toán lập bảng tổng hợp nhập-xuất-tồn kho hàng hóa. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp nhập-xuất-tồn hàng hóa kế toán căn cứ bảng cân đối số phát sinh tiến hành lập báo cáo tài chính.
- Tiếp theo của các ví dụ trên:

Tiếp ví dụ 1:

- Sau khi nhập số liệu vào phần mềm, để xem Sổ nhật ký chung (Biểu số 2.16) chọn phân hệ "*Kế toán tổng hợp*" → *Báo cáo* → *Sổ nhật ký chung* .chọn ngày từ 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015. Chọn "*Nhận*" để xem."*Cập nhật*" để sửa.F7 để in.

- Để xem Sổ cái TK 156 (biểu số 2.17) chọn phân hệ "*Kế toán tổng hợp*" →*Báo cáo* →*Sổ cái một tài khoản*, chọn *TK 156* từ ngày 01/11/2015 đến ngày 30/11/2015. Chọn "*Nhận*" để xem."*Cập nhật*" để sửa. F7 để in.

Tiếp ví dụ 3:

Sau khi nhập số liệu vào phần mềm, để xem Sổ nhật ký chung (Biểu số 2.16) chọn phân hệ "*Kế toán tổng hợp*" → *Báo cáo* → *Sổ nhật ký chung* hoặc *Sổ cái*, chọn ngày từ 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015. Chọn "*Nhận*" để xem."*Cập nhật*" để sửa.F7 để in.

Màn hình 5: Giao diện Sổ cái 156

192.168.5.9 - Remote Desktop Connection

Số tài khoản: Tk 156

io cáo

Ngày cũ	Mã cũ	Số cũ	Mã khách hàng	Tên khách hàng	Diễn giải	Tài khoản đầu	Tên tk đầu	Phát sinh nợ	Phát sinh có	Vụ việc	Mã cũ	Mã BP	Mã (A)
					SỐ DƯ ĐẦU KỲ			84 223 886 333					
					PHÁT SINH TRONG KỲ			45 852 060 387	45 319 761 435				
					SỐ DƯ CUỐI KỲ			84 756 185 285					
01/11/2015	PN	DC0004875	DIENCOHP	Công ty Cổ phần Điện Cơ H	Hàng nhập mua	3311	Phải trả cho người bán	979 875			PNA		
01/11/2015	PN	EN0012776	ELECTROLU	CÔNG TY TNHH ELECTRO	Hàng nhập mua	3311	Phải trả cho người bán	2 131 920			PNA		
01/11/2015	PN	PT0026481	PHUTHAI01	Chi nhánh Công ty cổ phần t	CK 9.090.909đ	3311	Phải trả cho người bán	21 501 955			PNA		
01/11/2015	PN	VN0001912	VIETNHAT05	Công ty TNHH Công nghệ V	Hàng nhập mua	3311	Phải trả cho người bán	5 204 545			PNA		
01/11/2015	PN	VN0001927	VIETNHAT05	Công ty TNHH Công nghệ V	Hàng nhập mua	3311	Phải trả cho người bán	8 063 636			PNA		
01/11/2015	PN	LBM0015632	LEBAOMINH0	Công ty cổ phần Đầu tư Lê	Hàng nhập mua	3311	Phải trả cho người bán	2 798 636 570			PNA		
01/11/2015	PN	SLC0003870	SILICOM01	Công ty Cổ phần Công nghệ	Hàng nhập mua	3311	Phải trả cho người bán	160 910 908			PNA		
01/11/2015	HD	0020265	TRONGTINP	Công ty TNHH Thương mại	Xuất bán hàng	6321	Giá vốn hàng bán		3 914 503		HDA		
01/11/2015	HD	0020266	KHACHLE	Khách Lê	Xuất bán hàng	6321	Giá vốn hàng bán		8 132 211		HDA		
01/11/2015	HD	0020267	UEN001	Công ty TNHH Wako & Uen	Xuất bán hàng	6321	Giá vốn hàng bán		177 545		HDA		
01/11/2015	HD	0020268	CHINHLUC01	Công ty TNHH Thương mại	Xuất bán hàng	6321	Giá vốn hàng bán		8 532 844		HDA		
01/11/2015	HD	0020269	KHACHLE	Khách Lê	Xuất bán hàng	6321	Giá vốn hàng bán		8 132 211		HDA		
01/11/2015	HD	0020271	NAMHAI10	Công ty TNHH máy tính Na	Xuất bán hàng	6321	Giá vốn hàng bán		14 033 559		HDA		
01/11/2015	HD	0020272	KHACHLE	Khách Lê	Xuất bán hàng	6321	Giá vốn hàng bán		10 110 571		HDA		
01/11/2015	HD	0020273	CDC02	Công Ty Cổ Phần Vật Tư v	Xuất bán hàng	6321	Giá vốn hàng bán		19 245 048		HDA		
01/11/2015	HD	0020274	DAIHOP	Công ty TNHH Thương mại	Xuất bán hàng	6321	Giá vốn hàng bán		15 685 185		HDA		
01/11/2015	HD	0020275	HOPGIA02	Công ty TNHH vận tải Hợp	Xuất bán hàng	6321	Giá vốn hàng bán		2 307 273		HDA		
01/11/2015	HD	0020276	GIAYNAMGIA	Công ty TNHH Giày Nam Gi	Xuất bán hàng	6321	Giá vốn hàng bán		15 110 612		HDA		
01/11/2015	HD	0020277	KHACHLE	Khách Lê	Xuất bán hàng	6321	Giá vốn hàng bán		12 468 671		HDA		
01/11/2015	HD	0020278	NAMLONG04	Công ty TNHH Thương mại	Xuất bán hàng	6321	Giá vốn hàng bán		12 872 727		HDA		
01/11/2015	HD	0020279	PHATHUY	Công ty TNHH Phát Huy	Xuất bán hàng	6321	Giá vốn hàng bán		8 672 727		HDA		
01/11/2015	HD	0020280	TANTHAIBIN	Công ty TNHH Tân Thái Bin	Xuất bán hàng	6321	Giá vốn hàng bán		16 097 961		HDA		
01/11/2015	HD	0020281	SIEUVIET01	Công ty cổ phần giải pháp S	Xuất bán hàng	6321	Giá vốn hàng bán		16 040 488		HDA		
01/11/2015	HD	0020282	CPNHD01	Chi nhánh Công ty cổ phần	Xuất bán hàng	6321	Giá vốn hàng bán		309 669 992		HDA		
01/11/2015	HD	0020283	TATDAT	Công ty TNHH thương mại T	Xuất bán hàng	6321	Giá vốn hàng bán		146 624		HDA		
01/11/2015	HD	0020284	THONGTIN	TRUNG TAM THÔNG TIN	Xuất bán hàng	6321	Giá vốn hàng bán		123 568 121		HDA		
01/11/2015	HD	0020285	KHACHLE01	Khách Lê	Xuất bán hàng	6321	Giá vốn hàng bán		14 672 726		HDA		

3:21 CH
25/08/2016

Biểu số 2.16: Trích sổ Nhật Ký Chung

Đơn vị: Công ty CP Vận Tải và Thương Mại CPN Việt Nam

Mẫu số S03 – DN

Địa chỉ: Số 7 Lê Hồng Phong – Thành phố Hải Phòng

(Ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ 01/12/2015 đến 31/12/2015

Đơn vị tính : đồng

Ngày c.từ	Mã c.từ	Số c.từ	Diễn giải	Số hiệu TKĐU	Số phát sinh	
					Nợ	Có
					
03/11	PN HĐ	0012556 0003220	Mua chuột và bàn phím của công ty XNK Kỹ nghệ Á Đông. Thanh toán bằng tiền mặt	156 133 111	7.031.800 703.180	7.734.980
					
11/11	PX	00111356	Giá vốn xuất bán bàn phím GM100 cho cty Cp Tân Thanh	632 156	4.513.290	4.513.290
11/11	PT HĐ	0154200 0018580	Doanh thu xuất bán bàn phím GM100 cho cty Cp Tân Thanh, thu bằng tiềnmặt	111 511 3331	5.335.000	4.850.000 485.000
					
27/11	PN HĐ	0012986 0059963	Mua máy tính xách tay của cty Cp Dầu khí HN. Thanh toán bằng chuyển khoản	156 133 112	98.136.364 9.813.636	107.950.000
					
29/11	PX	0023680	Giá vốn xuất bán máy tính xách tay cho cty TNHH Đức Tín	632 156	113.928.865	113.928.865
29/11	GBC HĐ	167 0019003	Doanh thu xuất bán máy tính xách tay cho cty TNHH Đức Tín, thu bằng chuyển khoản	112 511 3331	120.730.500	109.755.000 10.975.500
					

Cộng phát sinh Nợ:5.358.708.616.386

Cộng phát sinh Có:5.358.708.616.386

Ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.17 Trích Sổ cái 156

Đơn vị: Công ty CP Vận Tải và Thương Mại CPN Việt Nam

Mẫu số S03b – DN

Địa chỉ: Số 7 Lê Hồng Phong – Thành phố Hải Phòng

(Ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Hàng hóa

Số hiệu tài khoản: 156

Từ 01/11/2015 đến 30/11/2015

Đơn vị tính : đồng

Ngày c.từ	Mã c.từ	Số c.từ	Diễn giải	Số hiệu TKĐU	Số tiền	
					Nợ	Có
3/11	PN	0012556	Mua chuột và bàn phím của công ty XNK Kỹ nghệ Á Đông. Thanh toán bằng tiền mặt	111	7.031.800	
					
11/11	PX	00111356	Giá vốn xuất bán bàn phím GM100 cho cty Cp Tân Thanh	632		4.513.290
					
27/11	PN	0012986	Mua máy tính xách tay của cty Cp Dầu khí HN. Thanh toán bằng chuyển khoản	112	98.136.364	
					
29/11	PX	0023680	Giá vốn xuất bán máy tính xách tay cho cty TNHH Đức Tín	632		113.928.865
		

Số dư đầu kỳ: 76.705.377.330

Tổng số phát sinh nợ: 545.852.060.387

Tổng số phát sinh có: 545.319.761.435

Số dư cuối kỳ: 90.591.777.619

Ngày 30 tháng 11 năm 2015

*Người ghi sổ
(Ký, họ tên)*

*Kế toán trưởng
(ký, họ tên)*

*Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)*

CHƯƠNG III**MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ
TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ
THƯƠNG MẠI CPN VIỆT NAM****I. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại công ty Cổ phần vận
tải và thương mại CPN Việt Nam**

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, công ty đã trải qua không ít những khó khăn thách thức, đặc biệt là sự chuyển đổi của cơ chế thị trường. Tuy nhiên công ty đã khắc phục được những khó khăn và đạt được thành công nhất định như ngày hôm nay:

- Hoạt động kinh doanh có hiệu quả
- Đảm bảo được đời sống cho cán bộ công nhân viên
- Làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước
- Đầu tư không ngừng vào việc mở rộng quy mô kinh doanh
- Thường xuyên tăng cường tuyển dụng những nhân viên có trình độ chuyên môn cao để đáp ứng nhu cầu mở rộng kinh doanh trong tình hình hiện nay

➤ Ưu điểm**❖ Tổ chức công tác quản lý kinh doanh:**

- Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung nên mọi chứng từ sổ sách đều tập trung về phòng kế toán và chịu sự kiểm tra trực tiếp từ kế toán trưởng.
- Bộ máy quản lý của công ty tương đối gọn nhẹ, các phòng ban chịu sự giám sát trực tiếp của lãnh đạo công ty, phân công công việc theo hướng chuyên môn hóa (phù hợp với trình độ chuyên môn của từng người).

❖ Tổ chức công tác kế toán:

Về tổ chức bộ máy kế toán: Phòng kế toán với những nhân viên giàu kinh nghiệm đã làm việc lâu năm trong ngành. Hiện nay với yêu cầu nâng cao trong công tác kế toán, phòng kế toán thường xuyên chú trọng đến việc cập nhật, bổ sung những quy định và thông tư mới nhất ban hành của nhà nước theo đó cũng có những chính sách bồi dưỡng nhân viên để có thể đáp ứng được nhu cầu của công việc. Đảm bảo làm đúng, làm đủ, chính xác những quy định và mục tiêu đề ra đem lại lợi ích cho doanh nghiệp.

- Về chế độ kế toán áp dụng: Công tác tổ chức kế toán được thực hiện tốt theo chế độ kế toán ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC Ban hành ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC.

- Hệ thống tài khoản: áp dụng hệ thống tài khoản kế toán Việt Nam được ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC Ban hành ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC, có sửa đổi bổ sung theo thông tư 200. Công ty luôn cập nhật những thay trong chế độ kế toán đặc biệt là những chuẩn mực và thông tư hướng dẫn, các quy định của nhà nước.

- Hệ thống chứng từ: Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều đúng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính ban hành từ: phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất kho, phiếu nhập kho... Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi chép hàng ngày một cách đầy đủ và chính xác, tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách kế toán được dễ dàng. Các chứng từ được lưu trữ theo từng loại, sắp xếp theo trình tự để thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu kiểm tra số liệu.

- Hệ thống sổ sách: Hàng ngày, khi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được bộ phận kế toán có liên quan phản ánh ngay vào các chứng từ kế toán và tiến hành nhập liệu vào máy. Các chứng từ gốc được Công ty sử dụng để hạch toán các nghiệp vụ bán hàng phát sinh như phiếu thu, hoá đơn GTGT, phiếu xuất kho, đều được lập đầy đủ, chính xác theo đúng thời gian, có chữ ký xác nhận của các bộ phận liên quan, đúng chế độ tài chính quy định. Bên cạnh đó, các chứng từ được thiết kế trong chương trình kế toán máy cũng đảm bảo phản ánh đầy đủ các nội dung ghi trong chứng từ gốc. Ngoài ra, quy trình xử lý, trình tự luân chuyển chứng từ được bộ phận kế toán tổ chức khoa học, hợp lý, tránh chồng chéo, giúp cho việc hạch toán được nhanh chóng, kịp thời.

❖ Về công tác thu mua, sử dụng hàng tồn kho.

- Trong công tác theo dõi nhập-xuất-tồn hàng hóa trong kỳ, kế toán luôn cập nhật phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm hàng hóa trên hệ thống sổ sách của công ty. Công ty Cổ phần đã xây dựng một quy trình nhập kho,

xuất kho hàng hóa tương đối hoàn thiện: chẳng hạn, đối với hoạt động nhập kho, dựa vào kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch dự trữ hàng tồn kho, yêu cầu mua hàng->phòng kinh doanh lập giấy đề nghị mua hàng (sau khi được phê duyệt) -> lập đơn hàng hoặc hợp đồng mua bán hàng hóa -> lập phiếu nhập kho hàng hóa và tiến hành cho hàng hóa nhập kho.

Đối với hoạt động xuất kho: phòng kinh doanh nhận được đơn đặt hàng của khách hàng-> kế toán bán hàng và thủ kho tiến hành kiểm tra hàng hóa trong kho(đủ,đúng quy cách) đồng thời lập phiếu xuất kho và hóa đơn GTGT-> xuất kho hàng hóa và chuyển chứng từ cần thiết cho bên mua.

❖ Về kế toán chi tiết hàng hóa:

Công ty hạch toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu. Công ty áp dụng phương pháp này là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm, ngành nghề kinh doanh của công ty. Trong công tác hạch toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ. Thủ kho theo dõi hàng hóa, quản lý chi tiết hàng hóa thực tế trong kho về số lượng, phẩm chất và quy cách hàng hóa. Kế toán theo dõi hàng hóa thông qua sổ sách và cụ thể là sổ chi tiết hàng hóa. Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên bảng tổng hợp nhập-xuất-tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

❖ Về kế toán tổng hợp hàng tồn kho:

Kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên tại bất cứ thời điểm nào cũng có thể tính được số lượng nhập xuất, tăng giảm của hàng hóa. Như vậy công ty có điều kiện để quản lý tốt hàng hóa và hạch toán chặt chẽ đúng theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán.

❖ Về phương pháp tính giá hàng tồn kho:

Công ty cổ phần vận tải và thương mại CPN VN tính trị giá xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ giúp cho khối lượng tính toán giảm bớt, không mất nhiều công sức và thời gian cho việc tính toán, kế toán chỉ phải tập hợp chi phí và xác định kết quả kinh doanh vào cuối kỳ.

➤ *Nhược điểm*

Bên cạnh những kết quả đạt được về kế toán nói chung và kế toán hàng

hóa nói riêng tạ công ty vẫn tồn tại những bất cập nhất định và cần phải được tiếp tục hoàn thiện.

❖ **Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Hiện giá cả hàng hóa tại kho của công ty có chút biến động so với giá cả trên thị trường, cụ thể là cao hơn so với giá thị trường. Tại công ty vẫn chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho điều này sẽ gây tổn thất không nhỏ trong công việc kinh doanh của công ty.

❖ **Về việc lập sổ danh điểm hàng hóa**

Sổ danh điểm hàng hóa là sổ danh mục tập hợp toàn bộ các loại hàng hóa đã và đang kinh doanh, được theo dõi cho từng loại, từng nhóm, quy cách hàng hóa một cách chặt chẽ, logic. Hệ thống các danh điểm hàng hóa có thể được xác định bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hóa được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết. Hiện nay công ty không có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại hàng hóa. Việc không lập sổ danh điểm hàng hóa sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Việc quản lý hàng hóa có thể sẽ có nhầm lẫn, thiếu thống nhất và rất khó để phân biệt các nhóm, loại hàng hóa.

❖ **Về quan hệ tác nghiệp giữa các bộ phận**

Theo quy định của Công ty thì cuối ngày bộ phận tin học chịu trách nhiệm tổng hợp số liệu, truyền số liệu nhập - xuất tồn cho các siêu thị. Tuy nhiên, do hàng ngày phát sinh nhiều nghiệp vụ nhập - xuất - tồn kho hàng chậm. Việc này gây chậm trễ đến việc cập nhật, báo cáo tồn kho tức thời cho ban Giám đốc và bộ phận nhập khẩu để lên kế hoạch đặt hàng với nhà cung cấp. Hơn nữa, do số liệu chưa được đối chiếu chính xác, còn chưa khớp nhau nên khi bán hàng không bán được hàng qua máy phải ghi ngoài do máy báo là không đủ hàng tồn nên không thể bán hàng được nhưng thực tế vẫn còn hàng. Do vậy, cần phải quy định lịch làm việc cụ thể hơn cho nhân viên phòng máy để truyền dữ liệu kịp thời cho các chi nhánh.

II. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty Cổ phần vận tải và thương mại CPN Việt Nam

1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện.

- Nền kinh tế thị trường với những đổi mới thực sự trong cơ chế quản lý đã khẳng định vai trò, vị trí của thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Kế toán là công cụ hữu hiệu nhất để điều hành, quản lý, kiểm tra và tính toán hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Khi xu thế cạnh tranh ngày càng lành mạnh giữa các doanh nghiệp, giá cả là yếu tố cốt yếu quyết định “số phận” của sản phẩm, lợi nhuận của Công ty. Như chúng ta đã biết hàng tồn kho là yếu tố quan trọng quyết định sự sống còn của doanh nghiệp thương mại. Hạch toán kế toán hàng hóa đầy đủ, chính xác là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển để từ đó doanh nghiệp tiến tới tối đa hóa lợi nhuận và khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường, chính vì vậy công tác hoạch toán kế toán hàng hóa là một phần hành không thể thiếu trong các doanh nghiệp thương mại.

- Công ty có rất nhiều cố gắng trong tổ chức công tác quản lý, sử dụng và hạch toán kế toán hàng hóa song vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục để đáp ứng hơn nữa yêu cầu cung cấp đầy đủ, kịp thời và chủ động hàng hóa tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường, tăng lợi nhuận cho công ty. Do đó, việc nghiên cứu các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác quản lý và hạch toán kế toán hàng hóa tại công ty vô cùng quan trọng.

- Hoàn thiện giúp Công ty có phương hướng khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán hàng hóa, giúp ban lãnh đạo Công ty nắm chắc tình hình hoạt động kinh doanh để có kế hoạch tốt hơn.

- Hoàn thiện giúp cho phòng kế toán của Công ty làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt hơn tiềm năng của mỗi người.

- Hoàn thiện giúp cho công tác hàng tồn kho nắm bắt chính xác số lượng, giá trị hàng tồn kho: đảm bảo chất lượng và hàng kém chất lượng, hàng chậm tiêu

thụ... để kịp thời điều chỉnh.

2. Yêu cầu của việc hoàn thiện.

Kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng là công cụ đắc lực của doanh nghiệp, trong quản lý kinh doanh nên đòi hỏi nó phải luôn hướng tới sự hoàn thiện. Tuy nhiên công việc kế toán lại thay đổi thường xuyên, liên tục tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty trong từng giai đoạn và theo chính sách chế độ quản lý kế toán tài tích mới của nhà nước. Chính vì thế mà quá trình tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp phải đáp ứng những yêu cầu sau:

- Tôn trọng nguyên tắc, chế độ, chuẩn mực kế toán mà Bộ Tài chính ban hành. Đây là yêu cầu bắt buộc, là cơ sở, nền tảng cho việc quản lý, điều hành thống nhất hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp. Mỗi doanh nghiệp khác nhau có thể áp dụng những hình thức, phương pháp kế toán khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo tuân thủ đúng chế độ, chuẩn mực kế toán của nhà nước. Đó chính là hành lang pháp lý của công tác kế toán tạo khả năng so sánh, đối chiếu được và thuận tiện cho việc kiểm tra chỉ đạo, đào tạo đội ngũ cán bộ kế toán.

- Tổ chức kế toán nói chung và tổ chức kế toán hàng tồn kho nói riêng phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp về tổ chức sản xuất, kinh doanh và về công tác quản lý. Mỗi doanh nghiệp có đặc điểm sản xuất kinh doanh khác nhau thì sẽ chọn cho mình một hình thức kế toán, phương pháp kế toán khác nhau (phương pháp hạch toán hàng tồn kho, phương pháp tính giá vốn hàng xuất kho) để đảm bảo sự phù hợp đó. Nếu doanh nghiệp chỉ áp dụng cứng nhắc một hình thức, một phương pháp kế toán nào đó không thích hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp tất yếu sẽ tạo ra sự bất hợp lý trong khi hạch toán và không đem lại hiệu quả trong công tác hạch toán kế toán như mong muốn. Tuy vậy việc lựa chọn này dù linh động đến đâu vẫn phải đảm bảo các chế độ chuẩn mực của nhà nước.

- Công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời,

chính xác. Yêu cầu này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc đưa ra các quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp. Nếu thông tin kế toán không thể đáp ứng được những yêu cầu cơ bản này thì quyết định kế toán của doanh nghiệp sẽ không được đảm bảo tính hợp lý, đúng đắn, sát với thực tế. Hơn nữa thông tin kế toán được cung cấp còn là một bức tranh toàn cảnh về doanh nghiệp. Nó là căn cứ để thuyết phục các chủ đầu tư, các ngân hàng... vì thế thông tin kế toán được cung cấp như thế nào sẽ quyết định sự thắng lợi của doanh nghiệp trong sự cạnh tranh của nền kinh tế thị trường.

- Hoàn thiện việc hạch toán hàng tồn kho phải trong mối quan hệ thông nhất với các phần hành kế toán khác nhau, giữ kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết, kế toán tài chính và kế toán quản trị, kế toán hàng tồn kho cũng như các phần hành kế toán khác chỉ là một mảnh trong toàn bộ công tác kế toán của doanh nghiệp. Giữa chúng có mối quan hệ mật thiết khăng khít với nhau, không thể thiếu một bộ phận nào. Vì vậy bất kỳ một phần hành kế toán nào yếu kém đều ảnh hưởng tới các phần hành kế toán khác và do đó tác động tới tất cả hệ thống kế toán của doanh nghiệp. Chỉ có trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu trên thì công tác kế toán hàng hóa mới thực hiện tốt vai trò của mình và trở thành công cụ quản lý hữu ích của doanh nghiệp.

3. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tại Công ty.

Bằng những kiến thức tài chính kế toán đã được học tại trường và qua thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần vận tải và thương mại CPN VN, em đã thấy được sự vận dụng lý thuyết và thực tế trong công tác kế toán hàng hoá. Bên cạnh những mặt tích cực mà công tác kế toán hàng hoá đã đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của tổ chức kế toán. Xuất phát từ những hạn chế này, em xin đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện thêm tổ chức kế toán hàng hoá tại công ty.

Về hệ thống kho tàng bên bãi:

- Hàng hóa của công ty còn nhiều chủng loại khác nhau rất dễ hao mòn,

hư hỏng nên công tác bảo quản hàng hóa của công ty là rất quan trọng. Vì vậy mà công ty cần chú trọng đến các kho tàng bến bãi để việc bảo quản hàng hóa được đảm bảo.

- Công ty phải xây dựng thêm kho tàng để bảo quản hàng hóa tránh hư hỏng gây thiệt hại cho công ty. Ngoài ra có những kho tàng được xây dựng lâu năm công ty phải kiểm tra và tu sửa lại cho đảm bảo có thể giữ gìn và bảo quản hàng hóa tốt hơn.

- Khi hệ thống kho tàng bến bãi của công ty được xây dựng đầy đủ và được tu sửa chắc chắn sẽ giúp cho việc bảo quản hàng hóa được tốt hơn, hàng hóa không bị hư hỏng và mất mát tránh được tổn thất kinh tế cho công ty.

Về việc hoàn thiện việc lập sổ danh điểm hàng hóa

Xây dựng sổ danh điểm hàng hóa, giúp cho việc quản lý từng loại hàng hóa sẽ tránh được nhầm lẫn, thiếu sót và cũng giúp cho việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn kho. Khi có sổ danh điểm, việc cập nhật số liệu vào máy tính và việc ghi chép của thủ kho sẽ giảm nhẹ, thuận tiện hơn và tránh được nhầm lẫn. Việc quản lý hàng hóa trong công ty sẽ được chặt chẽ, thống nhất, khoa học hơn.

Để lập sổ danh điểm hàng hóa, điều quan trọng nhất là phải xây dựng được bộ mã hàng hóa chính xác, đầy đủ không trùng lặp. Công ty cần thực hiện theo những nguyên tắc sau:

+ Mã hóa hàng hóa theo cách phân loại ban đầu, xây dựng hệ thống mã phân cấp, mã gồm nhiều trường trong đó trường tận cùng bên trái mang đặc trưng chủ yếu nhất.

+ Khi cần thiết ta kéo dài về bên phải. Ví dụ hàng hóa có hai nhóm thì tên mỗi nhóm ta thêm 2 chữ số mã hóa về bên phải đằng sau mã của nhóm cho đến hết 2 loại:

➤ 1561.01: nhóm điện thoại

Trong đó:

- 1561.01.01: Điện thoại Iphone

- 1561.01.02: Điện thoại Sam sung

...

- 1561.02: nhóm máy tính xách tay

Trong đó:

- 1561.02.01: máy tính Acer

- 1561.02.02: máy tính Asus

...

- 1561.03: nhóm điều hòa

Trong đó:

- 1561.03.01: Điều hòa Daikin

- 1561.03.02: Điều hòa LG

Qua nghiên cứu, tìm hiểu các loại hàng hóa tại công ty, em thấy công ty điểm hàng hóa có thể xây dựng sổ danh như sau (Biểu 3.1)

Biểu số 3.1

SỔ DANH ĐIỂM HÀNG HÓA

Mã hàng hóa		Danh điểm hàng hóa	Tên, nhãn hiệu, quy cách hàng hóa	Đơn vị tính	Ghi chú
Nhóm	Loại				
	1561.01		Điện thoại	Chiếc	
		1561.01.01	Điện thoại Iphone		
		1561.01.02	Điện thoại Sam sung		
				
	1561.02		Máy tính xách tay	Chiếc	
		1561.02.01	Máy tính Acer		
		1561.02.02	Máy tính Asus		
				
	1561.03		Điều hòa	Chiếc	
		1561.03.01	Điều hòa Daikin		
		1561.03.02	Điều hòa LG		
				

Về công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

- Trong điều kiện kinh doanh theo cơ chế thị trường, để hạn chế rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh và tôn trọng nguyên tắc “thận trọng” của kế toán, các doanh nghiệp cần thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Doanh nghiệp nên thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho để kiểm soát được sự chênh lệch kịp thời, không làm ảnh hưởng đến tiến độ hoạt động cũng như sự chênh lệch giá cả.

- Theo quy luật của nền kinh tế thị trường, hàng hóa mua bán rất đa dạng và phong phú tùy theo nhu cầu sử dụng. Có thể năm nay giá cả của hàng hóa sẽ cao hơn năm trước và ngược lại, lại càng khó trong việc xác định kết quả kinh doanh. Em nghĩ việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là thực sự có ý nghĩa đối với Công ty, nhất là khi giá cả không ổn định mà chủng loại hàng hóa mua vào ngày càng nhiều do nhu cầu mở rộng kinh doanh, lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho sẽ giúp công ty bình ổn giá trị hàng hóa trong kho, tránh được cú sốc giá cả của thị trường. Bên cạnh đó, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nhiều khi còn đóng vai trò là những bằng chứng quan trọng trong công tác kế toán và kiểm tra kế toán trong công ty.

- Dự phòng giảm giá còn có tác dụng làm giảm lãi niên độ kế toán, nên doanh nghiệp tích lũy được một nguồn tài chính mà đáng lẽ ra nó đã được phân chia.

- Nguồn tài chính này tạm thời nằm trong nguồn tài sản lưu động và khi cần sử dụng để bù đắp cho các khoản thiệt hại thực tế hàng tồn kho bị giảm giá phát sinh. Một điểm lợi nữa là lập dự phòng giảm giá được ghi nhận như một khoản chi phí làm giảm thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

- Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập theo các điều

kiện: Số dự phòng không được vượt quá số lợi nhuận thực tế phát sinh của công ty sau khi đã hoàn nhập các khoản dự phòng đã trích từ năm trước, và có bằng chứng về các hàng hóa tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính có giá trị thường thấp hơn giá ghi trên sổ kế toán. Trước khi lập dự phòng, công ty phải lập hội đồng thẩm định mức độ giảm giá hàng tồn kho. Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng tồn kho thực tế, công ty xác định mức dự phòng cho từng loại hàng hóa và tổng hợp vào bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho của công ty. Bảng kê này chính là căn cứ để hạch toán vào chi phí quản lý của công ty.

- Khi trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho công ty sẽ hạn chế được rủi ro trong quá trình sản xuất, tránh được những tổn thất kinh tế do sự thay đổi giá cả của hàng hóa trên thị trường

Cách hạch toán dự phòng giảm giá hàng tồn như sau:

Mức dự phòng giảm giá hàng hóa	=	Lượng hàng hóa thực tế tồn tại thời điểm lập báo cáo tài chính	x	Giá gốc hàng hóa tồn kho theo sổ kế toán	-	Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng hóa tồn kho
---------------------------------------	----------	---	----------	---	----------	---

Ví dụ minh họa: Ngày 31/12/2015, kế toán xác định được:

- Đơn giá của mặt hàng máy tính xách tay HP Pavilion 15ab030TU còn trong kho của Công ty là 10.507.031đ/cái, số lượng tồn 5 cái. Trị giá hàng tồn là 52.535.155đ
- Thực tế máy tính này trên thị trường là 10.255.820đ. Tức là giá trị của mặt hàng này đã giảm so với giá trị thực tế trên thị trường là 251.211đ
- Khi đó, số tiền cần trích lập dự phòng cho hàng hóa này là:

$$5 \times 251.211 = 1.256.055\text{đ}$$

Công ty có thể sử dụng mẫu bảng tính dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau

Biểu số 3.2. Bảng tính dự phòng giảm giá hàng tồn kho đơn vị:

Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại CPN Việt Nam

BẢNG TÍNH DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO

Năm 2015

S T T	Tên hàng hóa	SL	Theo kế toán		Theo thị trường		Mức dự phòng cần lập
			Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền	
A	B	1	2	3=1x2	4	5=1x4	6=5-3
1	Máy tính xách tay HP Pavilion 15ab030TU	5	10.507.031	52.535.155	10.255.820	51.279.100	1.256.055
2	Điện thoại Samsung Galaxy J7 SM-J7109	4	3.350.000	13.400.000	3.150.000	12.600.000	800.000
3	Tủ lạnh Hitachi R-S700GV2	8	29.223.158	233.785.264	29.005.125	232.041.000	1.744.264
4	Máy chiếu điện H-Pec	5	2.511.330	12.556.650	2.193.636	10.968.180	1.588.470
5	Điều hòa Samsung 1 chiều 12000BTU	10	6.950.000	69.500.000	6.805.500	68.055.000	1.445.000
	Cộng						6.833.789

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Kế toán lập phiếu kế toán cho bút toán:

Nợ TK 632: 6.833.789

Có TK 2292: 6.833.789

Kế toán nhập số liệu vào phần mềm rồi in ra sổ kế toán liên quan.

Người lập

(Ký, họ tên)

Về công tác kế toán dự phòng nợ phải thu khó đòi

Để đề phòng những tổn thất về các khoản nợ phải thu khó đòi có thể xảy ra, hạn chế những rủi ro về kết quả kinh doanh trong kỳ kế toán (bảo đảm phù hợp giữa doanh thu và chi phí trong kỳ), cuối mỗi niên độ kế toán doanh nghiệp phải xác định các khoản nợ phải thu khó đòi hoặc có khả năng không đòi được để tính trước hoặc ghi giảm giá về chi phí quản lý doanh nghiệp

- Thứ nhất doanh nghiệp nên xem xét đến các khoản phải thu nội bộ, khi các khoản phải thu nội bộ được xếp vào các diện nợ khó đòi thì các đơn vị chủ nợ vẫn nên trích lập dự phòng vì đây cũng là một rủi ro có thể xảy ra đối với doanh nghiệp.
- Thứ hai, các khoản nợ phải thu khó đòi làm cơ sở trích lập dự phòng không loại trừ thuế. Thuế GTGT đầu ra là một khoản mà doanh nghiệp thu hộ cho cơ quan thuế. Nó không phải là doanh thu cũng không phải là chi phí của doanh nghiệp nên doanh nghiệp không được phép trích vào dự phòng nợ phải thu khó đòi.
- Thứ ba, về nguyên tắc căn cứ lập dự phòng là phải có những bằng chứng đáng tin cậy về các khoản nợ phải thu khó đòi (khách hàng bị phá sản hoặc bị tổn thất, thiệt hại lớn về tài sản,... nên không có khả năng thanh toán, đơn vị đã làm thủ tục đòi nợ nhiều lần nhưng vẫn không thu được nợ). Khách nợ không thanh toán tiền đúng thời hạn cũng là một hình thức chiếm dụng vốn bất hợp pháp. Doanh nghiệp phải chịu những chi phí liên quan, ảnh hưởng đến nguồn vốn của doanh nghiệp, do đó để thúc đẩy việc thanh toán các khoản nợ, doanh nghiệp nên tính lãi cho các khoản nợ phải thu khó đòi, tối thiểu bằng tỷ lệ lạm phát và nên cho doanh nghiệp trích dự phòng trên tổng nợ gốc và lãi đó
- Thứ tư, doanh nghiệp cần xét duyệt việc bán chịu giảm thiểu rủi ro. Việc bán chịu cần được duyệt y trước khi bán hàng. Hàng bán chỉ được vận chuyển khi đầy đủ các chứng cứ để làm ăn cứ thu nợ hợp pháp sau này. Giá bán cần bao gồm cả chi phí vận chuyển, giảm giá và điều kiện thanh toán

Phương pháp lập dự phòng:

Doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho các khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi nói trên . Trong đó:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng theo thông tư 228/2009/TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009 như sau:

Thời gian quá hạn thanh toán	Mức dự phòng trích lập
6 tháng $\leq T \leq$ 1 năm	30% giá trị nợ phải thu quá hạn
1 năm $< T <$ 2 năm	50% giá trị nợ phải thu quá hạn
2 năm $< T <$ 3 năm	70% giá trị nợ phải thu quá hạn
$T >$ 3 năm	100% giá trị nợ phải thu quá hạn

Đối với nợ phải thu chưa đến hạn nhưng khách hàng nợ đã rơi vào tình trạng phá sản hoặc làm thủ tục giải thể, bị cơ quan pháp luật truy tố,...thì doanh nghiệp quy định mức tổn thất không thu hồi được để lập dự phòng. Sau khi lập dự phòng cho các khoản nợ phải thu khó đòi, doanh nghiệp tổng hợp toàn bộ phần dự phòng vào bảng kê chi tiết để làm căn cứ hạch toán chi phí QLKD.

Khi trích lập kế toán sử dụng TK 2293- Dự phòng phải thu khó đòi.Việc trích lập dự phòng được tính cho từng công ty.

Cách hạch toán khoản nợ phải thu khó đòi

a) Khi lập Báo cáo tài chính, căn cứ các khoản nợ phải thu được phân loại là nợ phải thu khó đòi, nếu số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ kế toán này lớn hơn số dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (2293).

b) Khi lập Báo cáo tài chính, căn cứ các khoản nợ phải thu được phân loại là nợ phải thu khó đòi, nếu số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ kế toán này nhỏ hơn số dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (2293)

Có TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp.

c) Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định là không thể thu hồi được, kế toán thực hiện xoá nợ theo quy định của pháp luật hiện hành. Căn cứ vào quyết định xoá nợ, ghi:

Nợ các TK 111, 112, 331, 334....(phần tổ chức cá nhân phải bồi thường)

Nợ TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (2293)(phần đã lập dự phòng)

Nợ TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp (phần được tính vào chi phí)

Có các TK 131, 138, 128, 244...

d) Đối với những khoản nợ phải thu khó đòi đã được xử lý xoá nợ, nếu sau đó lại thu hồi được nợ, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được, ghi:

Nợ các TK 111, 112,....

Có TK 711 – Thu nhập khác.

đ) Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn được bán theo giá thoả thuận, tùy từng trường hợp thực tế, kế toán ghi nhận như sau:

– Trường hợp khoản phải thu quá hạn chưa lập dự phòng phải thu khó đòi, ghi:

Nợ các TK 111, 112 (theo giá bán thỏa thuận)

Nợ TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp (số tổn thất từ việc bán nợ)

Có các TK 131, 138, 128, 244...

– Trường hợp khoản phải thu quá hạn đã lập dự phòng phải thu khó đòi nhưng số đã lập dự phòng không đủ bù đắp tổn thất khi bán nợ thì số tổn thất còn lại được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp, ghi:

Nợ các TK 111, 112 (theo giá bán thỏa thuận)

Nợ TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (2293) (số đã lập dự phòng)

Nợ TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp (số tổn thất từ việc bán nợ)

Có các TK 131, 138, 128, 244...

e) Kế toán xử lý các khoản dự phòng phải thu khó đòi trước khi doanh nghiệp Nhà nước chuyển thành công ty cổ phần: Khoản dự phòng phải thu khó đòi sau khi bù đắp tổn thất, nếu được hạch toán tăng vốn Nhà nước, ghi:

Nợ TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản (2293)

Có TK 411 – Vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Ví dụ minh họa

Từ bảng kê công nợ (**Biểu số 3.3**) và dựa vào mức trích lập dự phòng theo thông tư 200/TT – BTC kế toán tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi (**Biểu số 3.4**) vào ngày 31/12 như sau:

Biểu số 3.3: Bảng kê công nợ tính đến ngày 31/12/2015

Tên khách hàng	Số tiền nợ	Chưa đến hạn	Đến hạn	Quá hạn	Không đòi được	Ghi chú
Công ty TNHH Tân Thái Bình	54.368.000			54.368.000		7 tháng
Công ty TNHH giày Nam Định	58.123.200	58.123.200				
Công ty TNHH Công nghệ Việt Nhật	94.100.000			94.100.000		24 tháng
Công ty Cổ phần giải pháp Siêu Việt	26.781.560			26.781.560		10 tháng
Công ty TNHH Vận tải Hợp Gia	66.135.270		66.135.270			
Trung tâm tin học Mạnh Tuấn	48.692.000			48.692.000		9 tháng
Công ty TNHH Biên Đò	38.669.050			38.669.050		15 tháng 7
.....						
Tổng cộng	936.419.570	265.103.526	372.600.299	377.346.275		

Biểu số 3.4:

BẢNG KÊ TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

Tên khách hàng	Số tiền Nợ	Thời gian quá hạn	Tỷ lệ trích lập	Số cần lập dự phòng
Công ty TNHH Tân Thái Bình	54.368.000	7 tháng	30%	16.310.400
Công ty TNHH Công nghệ Việt Nhật	94.100.000	24 tháng 20 ngày	70%	65.870.000
Công ty Cổ phần giải pháp Siêu Việt	26.781.560	10 tháng	30%	8.034.468
Trung tâm tin học Mạnh Tuấn	48.692.000	9 tháng	30%	14.607.600
Công ty TNHH Biển Đỏ	38.669.050	15 tháng 7 ngày	50%	19.334.525
Tổng cộng	377.346.275			153.941.855

Kế toán định khoản:

Nợ TK6422: 153.941.855

Có TK 2293: 153.941.855

Kế toán lập phiếu kế toán cho nghiệp vụ trên và phần mềm tự động ghi vào các sổ sách có liên quan.

Về giải pháp hạn chế thiếu mất hàng hóa

Hiện nay, tại hệ thống cửa hàng và kho tại công ty CPN Việt Nam đã trang bị đầy đủ hệ thống camera, cửa từ an ninh chống mất cắp trong trung tâm và chi nhánh, xong tình trạng thiếu mất hàng hóa vẫn đôi lúc diễn ra.

Năm 2015, tổng số hàng hóa bị thiếu mất tại Công ty có trị giá 102.615.885đ. Tuy đã tổ chức lập biên bản, tìm hiểu nguyên nhân và đề ra các biện pháp xử lý kịp thời, thích đáng. Xong đây là một con số không nhỏ, ít nhiều làm ảnh hưởng tới tình hình tài chính kế toán và kết quả kinh doanh tại Công ty.

Vì vậy trong những năm tới, hệ thống bán hàng ở công ty CPN Việt Nam cần phải được trang bị những thiết bị chống trộm hiện đại hơn; đồng thời phân công các nhân viên theo dõi sát sao màn hình camera để hạn chế tới mức tối đa số hàng hóa bị thiếu mất.

III. Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ Phần Vận Tải và Thương Mại CPN Việt Nam

1. Về phía nhà nước

Áp dụng cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ trên thị trường cùng với khả năng còn yếu của doanh nghiệp trong nước đặt ra cho Nhà nước một vấn đề cấp bách cần phải giải quyết. Đó là làm thế nào để thực hiện tốt các cam kết hội nhập đồng thời khai thác các điểm mạnh trong nước và thúc đẩy doanh nghiệp trong nước phát triển. Vì mục tiêu chung, Nhà nước luôn cố gắng tạo môi trường kinh doanh công bằng và lành mạnh cho các doanh nghiệp, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh theo pháp luật Việt Nam. Đặc biệt là về chế độ kế toán, Nhà nước cần phải:

- Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, rõ ràng. Ban hành các quyết định, thông tư trong chế độ kế toán mang tính bắt buộc cao, tính pháp lý quy chế chặt chẽ.
- Có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp để khuyến khích doanh nghiệp hoàn thiện và phát triển tổ chức kế toán.

2. Về phía doanh nghiệp

- Tổ chức công tác kế toán tài chính phải tuân thủ các quy định của pháp luật, phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của doanh nghiệp.
- Tổ chức công tác kế toán tài chính phải thực hiện tốt các chỉ tiêu kế toán tài chính, quản lý và sử dụng tiền vốn, thực hiện tiết kiệm chống lãng phí, có các biện pháp tích cực thu hồi công nợ, nắm bắt khả năng thanh toán của các đơn vị khách hàng nhằm ngăn ngừa tình trạng thất thoát tiền vốn để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Không ngừng cải tiến để bộ máy kế toán ngày càng hoàn thiện hơn.
- Doanh nghiệp cần tạo lập mối quan hệ bền vững với các khách hàng. Đây là yếu tố quyết định việc bình ổn và phát triển doanh thu trong doanh nghiệp.

KẾT LUẬN

Qua một thời gian tìm hiểu thực tế tại công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại CPN Việt Nam, em nhận thấy rõ được tầm quan trọng và sự ảnh hưởng của công tác hạch toán hàng hóa tới quá trình sản xuất kinh doanh của công ty. Việc hạch toán hàng hóa là công cụ đắc lực giúp cho lãnh đạo công ty nắm bắt được tình hình và chỉ đạo công tác lập kế hoạch thu mua, tiêu thụ hàng hóa một cách thích hợp từ đó có ý nghĩa quyết định đến việc tăng lợi nhuận kinh doanh cho doanh nghiệp

Đề tài khóa luận: “ Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Vận tải và Thương Mại CPN Việt Nam” đã nêu được những vấn đề cơ bản sau:

- Về lý luận vấn đề: Đã nêu và hệ thống được những vấn đề cơ bản về công tác hạch toán kế toán hàng hóa ở các doanh nghiệp.
- Về thực tế: Đã phản ánh được thực trạng công tác kế toán hàng hóa cũng như việc quản lý, sử dụng hàng tồn kho tại Công ty và chứng minh bằng số liệu năm 2015 cho các lập luận đưa ra.
- Đối chiếu giữa lý luận và thực tế tại Công ty Cổ phần Vận tải và Thương Mại CPN Việt Nam, bài khóa luận đưa ra một số nguyên nhân, phương hướng hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty.

Do trình độ kiến thức thực tế còn hạn chế nên không tránh khỏi những khiếm khuyết, em rất mong được sự góp ý, chỉ bảo của các cô chú anh chị trong phòng tài chính kế toán công ty Công ty Cổ Phần Vận Tải và Thương Mại CPN Việt Nam, của các thầy, cô giáo và cô giáo hướng dẫn để bài viết của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng em xin chân thành cảm ơn sự chỉ bảo, hướng dẫn tận tình của Cô giáo Ths. Nguyễn Mai Linh, và các anh chị phòng tài chính kế toán Công ty Cổ Phần Vận Tải và Thương Mại CPN Việt Nam đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

Hải Phòng, ngày tháng năm 2016

Sinh Viên

Chu Thị Thanh Hương

